TRUNG BAC TAN VAN

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 1582

CHỦ NHẬT

Số 7 — 14 Avril 1940 — Giá 0$12

Q. NINH

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

COLLECTION INDOCHINE N° A 15825

Đặc-san chủ-nhật của T.B.T.V.

có bán khắp Đông-Dương

HANOI
BÁCH GIA Rue des Chapeaux
BẮC HÀ Rue de la Citadelle
TRƯỜNG XUÂN Rue des Graines
MINH SƠN Rue du Takou.
ĐỒNG PHƯƠNG Rue Tiên Tsin
NAM HOA Rue Jambert.
VIỆT DÂN Rue du Papier.
THỤY KÝ Rue du Chanvre.
PHỦ VĂN-ĐƯỜNG —
LIBRAIRIE CENTRALE
Rue Pont en Bois.
NAM KỲ Rue Francis Garnier
Kiosque NAM KỲ
TRƯỜNG XUÂN Route de Huế
TRƯỜNG XUÂN Route Sinh-từ.
THỊCH KỲ —
HƯNG THỊNH Rue Nevret.
ĐÔNG TÂY Rue du Coton.
HƯNG THỤY —
HƯƠNG SƠN —
KHANH TRUYỀN —
CAM VÂN —
QUỐC HOA —
TRẦN VĂN TÂN —
THANH KÝ Rue des Médicaments

HẢI-DƯƠNG
NG-V-ĐỒNG Rue Pierre Pasquier
QUANG HUY Rue Cordonniers.

HẢI-PHÒNG
MAI LĨNH Rue Paul Doumer
NAM TÂN Rue Bonnal,

HON-GAY
HỬA THÀNH

CAMPHA-PORT
CẤP TIẾN

KIẾN AN
HOÀNG HẢI : Rue du Commerce

QUẢNG YÊN
HÀ MINH Rue Ml. Foch.

BẮC-NINH
VĂN VIỆT thư quán Rue Tiền An

BẮC-GIANG
CÁT LỢI Rue Thọ Xương.

LẠNG-SƠN
ĐỖ ĐÌNH CHÍNH Rue Bourcier
St. Chaffray

SƠN-TÂY
PHỦ LƯƠNG Rue Cửa Hậu.

TUYÊN QUANG
NG-HỮU-DỰ Rue des Mandarins

VIẾTRI
ĐỨC SINH THÀNH Rue Việt-lợi.

LAO KAY
HẠ SƠN Rue Commerce

PHÚC YÊN
TỪ DẦN Rue Commerce

VĨNH YÊN
LÊ VĂN THỌ Rue Vinh Thành.

PHÚ THỌ
PHÚC SINH ĐƯỜNG Rue Tân Hưng.

YÊN BÁY
LÊ SỸ NGỮ Rue Yên Hoa.

THÁI BÌNH
MẬU HIỀN thư quán Rue Jules Piquet.

HƯNG YÊN
PHÚC LAI THANH Rue Harmand
CHÍ TƯỜNG Rue General Marchand.

CAO BẰNG
ĐỖ NHẬT CHƯƠNG Hôtel

THÁI NGUYÊN
ĐẶNG XUÂN LUYẾN Boulevard Romanousky.

NINH GIANG
SĨ KỲ Rue Ninh Thinh.

PHỦ LÝ
TRẦN GIA THỤY à côté du Lycée franco annamite

NAM ĐỊNH
TÂN NINH Rue de France.
HỘI KỲ Rue Carreau

NINH BÌNH
ICH TRÌ thư quán Rue du Marché
ĐẶNG VĂN THIỀU Rue Père Six

UÔNG BÍ
MAI-LĨNH 6 Rue Vernaz.

TOURANE
LÊ THỪA ÂN Commerçant Gare

THANH HÓA
ĐÀO ĐÌNH KHUÊ Boite postale N° 32

HUẾ
LÊ THANH TUẤN Rue Paul Bert
HƯƠNG GIANG Rue Paul Bert

VINH
QUẢNG VĂN Rue Ml. Foch.
TẠM KỲ Rue Ml. Foch
Kiosque Thanh Tao

ĐỒNG HỚI
BẢO SANH ĐƯỜNG Rue du Marché.

QUY NHƠN
MỸ LIÊN Rue Gia Long

HÀ TĨNH
LÊ THỊ HUỆ Rue Lucien Lemaire

QUẢNG NGÃI
TIẾN HÓA Route Coloniale

SAIGON
MAI LĨNH 120 Georges Guynemer

ẢNH BÌA : Một bông hoa của Chợ-phiên Hải-Dương.

GIÁ BÁN DÀI HẠN ĐẶC-SAN CHỦ-NHẬT
của
Trung-Bắc Tân-Văn

Một năm. . . . 6 $ 00
Sáu tháng. . . 3 . 25

MANDAT, VÀ THƯ TỪ XIN GỬI CHO
TRUNG-BẮC TÂN-VĂN
36, Bd Henri d'Orléans — Hanoi

(Xin biên đúng như trên này, thì bản quán mới nhận được)

MỤC LỤC

Số 7 : 14 Avril 1940

Hai ngày vui của các bạn tỉnh Đông . . . Nhị-Lang
Một cảnh rừng rợn trong ngày hội Hoa-anh tại Nhật năm 1916 . . . Sơ-Bão
Cuộc chiến-tranh lại một lần nữa lan đến miền Tây bắc Âu châu . . . T.
Hai người tự tử. . . Tùng-Hiệp
Đắm tàu . . . Học-Phi
Thơ và Tình. . . Cối-Giang
Những khí cụ chiến-tranh tương-lai . . . Hồng-Lam thuật
A-di-đa-phật. . . Dân-Giám
Một bức thư . . . Ngọc-Thỏ
Những tin cần biết trong nước. T.
Những chuyện hay và chiến-tranh . . . . . T.
Bán ruộng . . . Học-Phi
Dưới mắt chúng tôi . . . . . T.
Trước Màn Ảnh . Roméo
Một tác phẩm không bao giờ viết Thiên-Tướng
Ảnh bìa và ảnh thời sự. . . . . Võ-An-Ninh
Võ-An-Ninh
Võ-An-Ninh
Tranh vẽ. . . . Mạnh-Quỳnh
Trịnh-Văn

VĂN-LANG xếp đặt

HAI ngày vui của các bạn tỉnh ĐÔNG

Photo Vệ An Paris

Cô Yến đang kéo đề Quan Sứ cắt băng làm lễ mở đường Chợ-phiên để cho nem thanh nữ tú chen chúc vào chợ phiên tìm những nụ cười, những người đẹp, những giờ vui vẻ và những cuộc tình duyên... có lẽ sau này sẽ đáng kỷ niệm.

Các bạn độc-giả có ai biết tỉnh Hải-dương không nhỉ? Chỉ cách Hanoi ta có 56 cây số thôi đó mà?

Nếu ai chưa được biết tỉnh Hải-dương, để chung tôi xin giới thiệu. Đó là một nơi đô-thị lớn— chứ sao — khắp Bắc-kỳ chỉ chịu kém sút có Hanoi (thì đã cố nhiên) Hải-phòng và Nam-định mà thôi. Nghĩa là Hải-dương đứng vào hàng thứ tư ở Bắc-Hà ta vậy.

Một tỉnh có đủ phố dọc, phố ngang đường nhựa đèn điện, nhà buôn lớn, nhà buôn bé, hiệu tây, hiệu ta, hiệu khách có cả hàng thợ may tây, có cả nơi công-viên có ghế đá dài cho khách thừa lương dựa lưng, có cả sân Vận-Động cỏ mọc xanh rờn, có cả trên bến dưới thuyền, mà lại có cả một nhà... Xéc Việt-Nam nữa. Nhà Xéc Việt-Nam ấy thế nào, cứ hỏi quan Tuần-phủ Cung-đình-Vận và ông Y-sĩ Nguyễn-bá-Tụng thì đủ rõ vì chính hai nhân-vật ấy đã. . đẻ ra nó.

Cứ cái cảnh thế thì Hải-dương vui lắm chứ gì?

Thưa không? Một tỉnh lớn như vậy mà ngày thường sống một cách uể-oải như những ngày trời hạ, tối đến chưa 8 giờ hàng phố đã đóng chặt cửa ngõ, đèn điện vẫn cháy nhưng vắng người thì nó cũng trở nên leo lét! Cả đến khu « chị em » là khu đem cái vui về thâu đêm cho một nơi mà ngày nay trong phố cũng không thấy có. Muốn thưởng-thức xin mời ngài quá bộ ra tận... dẫu bóp ghi!

Vậy thì Hải-dương là một tỉnh rất yên-tĩnh. Người Hải-dương vì thế mà cũng là người điềm-đạm khác thường!

Vậy mà trong 2 tuần lễ trước đây, bầu không-khí Hải-dương bỗng thay đổi hẳn! Thay đổi một cách mãnh-liệt vô cùng. Các bạn trẻ, các giai-nhân, cho đến các nhân-vật đứng tuổi, có địa-vị đứng đắn trong xã-hội, ai cũng đều một lòng mong ước hồi hộp chờ đợi.

Gì?

Chợ-Phiên của nhà Xéc Việt-Nam, lấy tiền giúp công cuộc Pháp-Việt Bác-Ái.

Chợ-Phiên! Chỉ cần hai tiếng ấy có thể thay đổi cả « cục diện » của cả một tỉnh bấy lâu quen sống một cách êm đềm đi rồi.

Biết bao « tài hoa, son trẻ » tấp nập chạy đi tìm bác phó may tân thời hay phó may tây cùng là nát óc nghĩ chọn các thứ phấn và nước hoa, hay chiếc cà-vạt cho hợp với mầu da và quần áo. Vì hai ngày Chợ-Phiên ấy há chẳng phải một dịp duy nhất phô-trương sắc đẹp, phô-trương y-phục tốt ư?

Còn các bà, các ông có trọng trách trong Chợ-Phiên cũng nát óc nghĩ cuo ra « kế-hoạch » để

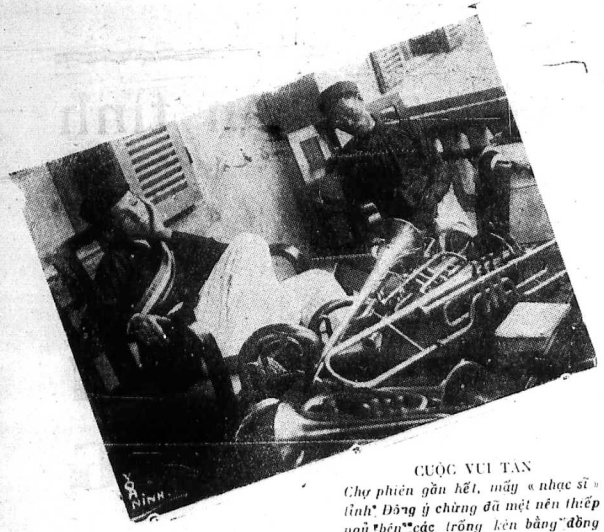

CUỘC VUI TAN

Chợ phiên gần hết, mấy « nhạc sĩ » tỉnh Đông ý chừng đã một nền thấp ngất thèn các trống kèn bằng đồng đánh bóng nhoáng.

cái chức vụ mình thừa hành một cách oanh-liệt trước mặt, chẳng những một tỉnh Đông mà còn biết bao tỉnh kéo về.

Hai tuần lễ đợi chờ, ngóng trông, sao mà qua chóng thế. Đã tới ngày rồi.

Chợ-Phiên đã khai mạc, bởi 4 giờ chiều thứ bảy 6 Avril.

Trước giờ ấy, cả tỉnh lại nhao nhao lên một lần nữa. Các giai nhân bây giờ đứng trước tấm gương ngắm nghía xem cái tà áo có được đứng không, có làm cho cái thân hình mảnh dẻ kia thêm phần tha-thướt yêu-kiều không! Lại tần ngần xem thứ phấn này, thứ kem kia, có ăn đúng mầu da mình không?

Còn các bạn trẻ thì hàng giờ nắn đi nắn lại cái « mấu » của chiếc cà-vạt mới sắm tự Hanoi về. Thử mỡ bôi đầu này có được « tình » chăng? À quên còn là qua bộ y-phục đã!

Thế rồi, một cái liếc cuối cùng vào gương, các bạn son trẻ, tai hoa, xô nhau về phía nhà hội quán nhà xéc Việt-nam.

Thì vừa đúng giờ. Quan sứ Lebel cùng quan Tổng-đốc Phạm gia-Thụy vừa trên xe bước xuống cửa Chợ Phiên. Ông Đinh bá-Hoàn hội-trưởng nhà Xéc, trịnh trọng trong bộ y-phục trắng là nếp thẳng băng, cùng các ông trong ban trị-sự ra nghênh tiếp.

Cạnh chiếc giây tam tài treo ngang qua cửa, một thiếu nữ, mà hãy hây, nhan sắc đẹp lệ, nhưng hãy còn chút e thẹn của con nhà thế gia, tần ngần đứng, hai tay nâng chiếc gối nhung, trên để chiếc kéo con. Đó là cô Lê Bạch-Yến một đóa hoa miền Đông..

Quan sứ Lebel cầm kéo, tươi cười cắt giây tam tài. Cửa Đông-Đào đã mở. Các bạn trẻ có thể kéo vào chốn Thiên thai được rồi.

HOA NỞ, MIỆNG CƯỜI

Có Bầy một bông hoa đẹp của Hải-dương đang vui vẻ cười dường như để ganh với bông hoa nở cài trên áo!

Mà Thiên thai thực! Chẳng nói chi đến những đám múa tứ linh, những gian hàng nem, bánh những chỗ đánh súc sắc, những gian đánh cá ngựa, câu cá cạn, những trò thổi miên quỷ thuật những gian quà bánh do các vị Phu nhân, các bà các cô trong tỉnh đứng trông coi, là những trò vui không thể thiếu được trong một cuộc Chợ Phiên, ta cứ nhìn ngoài sân, trên nhà Xéc, sẽ thấy rõ là một cảnh Tiên thực.

Piết bao Tiên tha-thiết, yêu kiều hễ gặp chàng Lưu, Nguyễn nào dầu trải thực bóng nhoáng là vui cười kéo ồ đến... thộp ngực, gắn hoa. Bị đau trong bóp-tờ phơi bơn là ở ngực, vậy mà các Lưu Nguyễn đời nay cứ vẫn can

Photo Đinh-tiến Lư

CỦA NGON, NGƯỜI ĐẸP

Mấy thiếu-nữ đẹp bán bánh trong Chợ-phiên Hải-dương

HOA HỒN

Một thiếu-nữ bán insigne về mặt cau có dường như gặp phải khách quá... kiệt

đảm, mạnh bạo mà vui cười, vỗn ngực nhận lấy những cái dấu hiệu do các bàn tay sinh sắn gắn vào. Việc nghĩa mà!

Hoa giấy tung như mưa rào. Tiếng cười của tuổi trẻ trong như pha-lê nổi lên ròn rã trong một bầu không khí như « nóng sốt ».

Cứ cái cảnh ấy hết đêm hôm 6, hết ngày 7 Avril, rồi lại hết rần đêm hôm 7 nữa. Đến khi tất cả giai-nhân trở về chốn lầu bồng thâm nghiêm... tỉnh Hải-dương lại buồn bã, uể oải mà sống như một ngày nắng hạ.

NHỊ LANG

Đỗ Võ Phi Hùng - Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Cuộc chiến-tranh lại một lần nữa lan đến miền Tây Bắc Âu-châu

Trong tuần-lễ vừa qua, về cuộc chiến-tranh ngoài các mặt trận cả về thủy, lục, không quân đều không sẩy ra việc gì quan-trọng lắm, nhưng gần đây người ta đã đoán rằng có lẽ nay mai Đức sẽ bắt đầu tiến công và cuộc chiến-tranh bằng võ-bị sắp lâm vào thời kỳ kịch liệt.

Một điều đáng chú ý là cuộc chiến-tranh về ngoại-giao giữa Đồng-minh và Đức càng ngày càng thêm gay go. Cả hai bên bên nào cũng cố kéo các nước Trung-lập về phe mình.

Từ sau việc chiến-hạm Anh xông vào bờ bể Na-uy để cứu gần 300 thủy-thủ Anh bị giam trên chiếc tầu Đức « Altmark » thì Đồng-minh quyết mở cuộc công kích về ngoại-giao cả về phía tây-bắc Âu-châu và đông-nam Âu-châu.

Việc các tầu kiểm-soát của Anh bắt các tầu của Nam-tư-lạp-phu chở các thứ quặng mỏ cho Ý và Đức và bức công-điệp mà vừa rồi Đồng-minh đã gửi cho Thụy-điển, Na-uy báo cho hai nước đó biết rằng Anh, Pháp không thể để cho Đức phạm mãi vào nền trung lập của hai nước đó và sẽ thi-hành những phương-pháp quyết-liệt để kết liễu tình thế đó, đủ tỏ ra rằng Đồng-minh quyết thắt chặt việc phong tỏa Đức một cách nghiêm-ngặt hơn trước. Theo tin Arip thì Đồng-minh đã đặt thủy-lôi ở quanh và trong hải phận hai nước đó để triệt đường vận tải quặng sắt của Đức và hứa sẽ cứu ứng hai nước Thụy-điển, Na-uy nếu bị Đức gây sự lôi thôi.

Đức hình như tỏ vẻ rất để ý về việc này và đã cùng hai viên đại-sứ Thụy-điển, Na-uy hội kiến để tìm cách đối phó. Ngoại tướng Đức lại tuyên-bố sẽ hết sức bảo vệ quyền lợi mình ở miền Tây Bắc Âu-châu.

Theo những tin ARIP cuối cùng thì đáp lại việc Đồng-minh đặt thủy-lôi ở ba nơi giáp hải-phận Na-uy, Đức đã đem gần 100 chiếc chiến-hạm lên miền bắc và đã tuyên-bố dùng quân-lực để bảo-hộ các xứ miền bắc tránh khỏi chương trình người Anh. Đồng thời Đức lại đem lục quân tiến qua biên giới Đan mạch và đã chiếm kinh thành Copenhague. Thủy-quân Đức cũng đã đột nhập hải-cảng Oslo và đã đổ bộ ở nhiều nơi ở miền duyên hải Na-uy chiếm Bergen và Narvick, Na-uy đã kháng cự lại kịch liệt và đã cầu cứu Đồng-minh.

Thế là, một lần nữa vì ý muốn của Đức, cuộc chiến-tranh lại lan lên đến miền Tây Bắc Âu-châu và các nước ở miền Scandinavie xưa nay rất yên tĩnh nay cũng đã bắt đầu nhuộm máu.

Về Á-đông thì gần đây, có việc chính phủ trung ương ở Nam-Kinh của Uông-tinh-Vệ đã thành-lập. Sau khi chính-phủ do người Nhật ủng-hộ này đã khánh thành thì khắp các chính phủ hàng tỉnh trong nước Tàu và các nhà quân sự Tàu đều gửi điện tin về Trùng-khánh phản đối Uông-tinh-Vệ và tỏ lòng trung thành với Tưởng giới Thạch.

Hoa Kỳ và Anh cũng đã tỏ rõ ý-kiến là không thừa nhận chính phủ mới ở Nam Kinh và chỉ biết có chính phủ Trùng-Khánh là chính phủ chính đáng độc nhất ở Tàu. Cả Đức và Nga cũng tỏ vẻ lãnh đạm với chính phủ Uông tinh Vệ. Hơn thế nữa Nga lại công kích Nhật và theo một tin Pháp — thì đã bắt đầu cho xây đắp một chiến-lũy dài 5.000 thước ở dọc biên giới Mãn-châu-quốc theo kiểu chiến-lũy Maginot của Pháp gọi là chiến-lũy Staline.

Cứ xem tình hình đó thì việc giao thiệp giữa Nga và Nhật chắc sẽ đi đến chỗ quyết liệt chăng?

Tình thế cả Âu lẫn Á đều không có vẻ gì là lạc quan cả.

T.

Vì phải in bằng giấy Đáp-cầu nên Trung-Bắc Chủ-nhật hạ giá xuống 0 p 12

Vì chiến tranh mà cả báo giới ở Pháp và Đông-dương đều phải chịu nạn khan giấy, hiện nay ở xứ ta, giấy ngoại quốc và giấy Tây giá đắt gấp mấy lần trước mà lại không sao mua được. Vì nạn giấy đó, mà Trung-Bắc Chủ-nhật, một tờ báo có nhiều tranh ảnh từ trước vẫn in giấy tốt nay cũng phải in bằng giấy Đáp-cầu.

Giá giấy Đáp-cầu có hạ hơn nên chúng tôi cũng hạ giá Trung-Bắc Chủ-nhật (từ số 6) từ 0p15 xuống 0p12.

Có lẽ việc hạ giá báo này cũng chỉ tạm thời vì giá giấy Đáp-cầu 1 Kilgr. mấy hôm trước là 0p47 nay lại có tin sắp sửa tăng lên nhiều nữa.

Vậy giá báo lên xuống là chỉ tùy theo giá giấy chứ không phải ở nhà báo, xin các độc giả lượng tình hiểu cho.

MỘT CẢNH RÙNG RỢN TRONG NGÀY HỘI HOA ANH TẠI NHẬT NĂM 1916

Muốn cổ-động chủ nghĩa làm bá-chủ Á-Đông, một đảng viên đảng Hắc-Long rạch bụng tự tử trước mặt hàng vạn người

Rằm tháng ba, một ngày tết vui chơi rất náo nhiệt ở nước Nhật: Tết hoa anh.

Hoa anh, một thứ hoa rất đẹp, một giai-phẩm đặc biệt của con cháu thần Thái-dương, chính phủ Nhật đã lấy làm quốc hoa. Hàng năm sang tiết tháng ba, muôn hồng ngàn tía đua tươi, tô điểm ba đảo Phù-tang thành một thế-giới hoa gấm. Hầu hết các nơi đô-thị và các nơi thôn-giã, đến ngày rằm, giai gái già trẻ lũ năm lũ bảy đua nhau đi thưởng hoa.

Cái ngày vui thanh thú ấy đã gợi lòng hiếu kỳ của một du-khách Trung hoa lặn-lội tới đất Đông-kinh để được ngắm nhìn một thứ hoa quí.

Yêu hoa nên phải tỏ đường tìm hoa, vị du khách ấy tưởng được một phen sướng mắt, ngờ đâu lại gặp một sự dật mình, trong lúc mình cốt đến xem hoa, lại được mục-kích một cảnh rùng rợn

Kiểm duyệt bỏ

Đó là cái cảnh một đảng viên đảng Hắc-long hi-sinh vì chủ nghĩa của đảng để phản đối chính-phủ không kịp thực-hành việc thôn-tính Trung-quốc.

Thổ-phì-Nguyên Nghĩa-Tam vâng mệnh đảng tự mổ bụng ở trước mặt hàng muôn người. Một thảm-kịch đã diễn ra giữa ngày tết hoa anh năm 1916.

Đảng Hắc-long một đảng bí-mật và có thế-lực lớn ở nước Nhật, lĩnh-tụ là Đầu-sơn-Mãn, một ông già tuổi đã ngót 80. Đảng ấy theo chủ-nghĩa độc-đoán, ủng-hộ hoàng-gia, không những hầu hết người các giới, đến cả các yếu-nhân trong chính-phủ phần nhiều là đảng-viên trung-thành, vì vậy người ta nói đảng ấy có quyền giám đốc và chỉ-huy ngầm chính-phủ phải thi-hành đúng như kế-hoạch của đảng đã định.

Kế-hoạch ấy có thể tóm tắt trong 8 chữ sau này:

« thôn tính Chi-na, độc bá Á-châu ».

Đảng-viên của đảng ấy hiện có hàng trăm vạn người. Mỗi người vào đảng đều phải qui trước tượng Thiên-hoàng, cúi đầu 12 cái, rồi quay lại trước mặt thủ-lĩnh Đầu-sơn-Mãn cúi đầu 9 cái. Làm lễ xong, tự cầm dao rạch đầu ngón tay giữa lấy máu viết mấy lời cam-kết, đại-ý nói xin một lòng trung-thành với đảng, phục-tòng mệnh-lệnh của đảng, sống chết không từ, quyết theo đuổi kế-hoạch « thôn-tính Chi-na, độc bá Á-châu » mà hi-sinh tính-mệnh, nếu trái lời cam chịu tội chết.

Kế-hoạch ấy đảng Hắc-long chỉ chờ dịp là thực-hành, hồi ấy gặp buổi Âu-châu đang có cuộc đại chiến, liệt cường không rỗi nghĩ đến việc Viễn-đông, cho là một cơ-hội rất tốt, Đầu-sơn-Mãn muốn yêu cầu chính-phủ đem ngay quân sang chiếm lấy Trung quốc. Nhưng viên thủ-tướng Nội các bấy giờ là Văn-Tỉnh lại kiên quyết phản-đối, cho là quá vội, chưa phải lúc đã làm được việc lớn lao ấy. Nguyên về việc Trung quốc, ở nước Nhật vẫn có 2 phái ý-kiến khác nhau: một phái thì theo cách ôn-hòa thi-hành chính sách xâm-lược dần-dần, đứng đầu là Văn-Tỉnh, một phái thì quyết có dịp là ra tay làm ngay, đứng đầu là Đầu-sơn-Mãn. Phản đối việc đánh gấp lấy Trung-quốc chưa qua mười ngày, một hôm Văn-Tỉnh ở tư-dệ đi xe vào dinh

thủ-tướng làm việc, giữa đường bị mấy phát đạn của một thích khách xông vào hãm chết.

Thủ-tướng bị giết, một việc trọng đại xảy ra, chính-phủ đã hạ lệnh cho truy-tầm hung thủ, nhưng cũng biết là do đảng Hắc-long gây ra, nên việc tra xét cũng gặp nhiều sự khó khăn ngăn trở, làm cho nhân dân trong nước đều bàn nói xôn-xao.

Giữa lúc đâu đấy đều ngóng chờ xem hung-thủ âm sát thủ-tướng Văn-Tỉnh là ai, thì bỗng

Thổ-phỉ-Nguyễn Nghĩa-Tam đảng viên đảng Hắc-long nước Nhật ra giữa chỗ hàng vạn người tự mồ bụng để phản đối việc chính-phủ không chịu đem quân sang đánh ngay lấy nước Tàu.

trong ngày tết hoa anh, lại một việc rùng rợn nữa xảy ra, một người trong đảng Hắc-long tự mổ bụng nhận là hung-thủ!

Trên khoảng đất núi ngoài châu thành Đông-kinh, một nơi giồng nhiều hoa anh và động người đến xem hoa hơn các nơi khác. Trước đó vài hôm, có mấy người đem một tấm địa-đồ Trung quốc bằng vải rộng độ vài mươi thượng vuông, giải xuống bãi đất. Bên tấm địa-đồ có viết những câu nói Trung-quốc vật-sản phong phú,

Nhật-bản nên kíp sang đánh Trung-quốc, chỉ trong 3 ngày là hoàn-toàn chiếm được. Dưới đó lại viết một dòng chữ rút to: «Tại đây đến ngày rằm tháng ba này sẽ xảy ra một việc rất trọng đại, mời anh em chị em lại xem». Việc ấy lan truyền ra khắp nơi. Quả nhiên đến ngày ấy, ai nấy sắn cái nhã-hứng đi xem hoa, nhân tiện đến đó xem có việc gì, nên cao chừng 3 thước, châm lửa lên, nến đủ cháy nhưng ban ngày không được sáng lắm, chỉ hiện ra 2 ngọn lửa lờ lờ. Trước cái đệm cỏ lại giải một cái chiếu, trên chiếu đặt một cái chậu to. Chẳng ai hiểu rõ họ làm trò gì, bỗng thấy một người trong bọn ấy đi lại ngồi lên trên đệm cỏ, cởi bỏ áo, trần trung trực, lộ cả ngực bụng trắng lốp. Rồi thấy một người tay cầm cái hộp đưa cho, người ấy đón ngay lấy, mở hộp lấy một con dao sáng loáng, dài chừng 1 thước rưỡi, rộng 3 tấc, sắc sáng như nước. Người ấy giơ con dao lên, nhằm lên ảnh Thiên-hoàng cúi đầu 12 cái, lại nhằm về thành Đông-kinh cúi đầu 3 cái nữa. Lạy xong đứng dậy, nhảy ra bên ngoài cái đệm, cầm dao đi chung quanh tấm địa-đồ Trung-quốc, vừa đi vừa chỉ từng nơi, coi bộ dữ tợn lắm.

Vì thấy người ấy cử-động một cách quái gở, ai nấy đều chăm chú nhìn, đứng im thin-thít hàng vạn người không một tiếng động. Một lát, người ấy lại nhảy đứng lên trên đệm cỏ, cầm dao chỉ vào mọi người và cúi đầu luôn một hồi, rồi cất tiếng nói to:

— Thưa các ngài, tôi là Thổ-phỉ-Nguyễn Nghĩa Tam đây! Giết tên Tể-tướng hại nước Văn-Tỉnh chính là tôi đây! Tôi với Văn-Tỉnh không có tư thù gì, tôi giết hắn chỉ vì hắn phản đối việc đem quân đánh lấy Chi-na.

Kiếm duyệt bỏ

Nay muốn tỏ ra tôi với Văn-Tỉnh không có tư-thù gì,

(*Xem tiếp trang 29*)

Hai người tự tử

Chuyện vui của TÙNG-HIỆP. Tranh vẽ của TRINH-VÂN

Văn vừa đi vừa sửa lại cái nơ đen vừa huýt còi. Hình như lòng chàng đang sung sướng một cái gì? Quả thế, vì chàng vừa giở thuốc lá thơm ra để hút — tuy xưa nay chàng chỉ hút những thuốc lá rẻ tiền. Phải có một sự gì vui mừng «đáng khao» lắm thì chàng mới hút thứ thuốc lá Ăng-Lê thơm phức — như thế!

Chàng lẩm bẩm nói một mình:

— Hà quá, mới hơn 7 giờ tối! Hôm nay ông chủ đi Hải-phòng. Thế là anh em chuồn sớm một giờ đấy! Đợi đến tám giờ tối mới bỏ về.... thì tiệc chúng nó đã sơi hết từ đời tám hoánh nào rồi.

Lúc ấy Văn đã đi đến bờ hồ Hoàn-kiếm, ngay phía nhà Khai-trí Tiến-đức trông sang. Văn ở tận chợ Hôm, mà mỗi khi đi làm ở một hiệu buôn trên phố về — lần nào chàng cũng đi bộ. Lương chàng được ít quá, chỉ đủ ăn mặc, hay thỉnh thoảng vào cao lâu ăn bát mì, hoặc dành dụm mua cho người yêu tháng một cái quà vào khoảng một hai đồng bạc gì đó!

Hôm nay Văn vui mừng là vì chàng có một người bạn mời đi dự tiệc cưới... một tiệc cưới — theo lời người bạn đó — sẽ có nhiều cô thiếu nữ vui như chim, và đẹp như hoa.

Bởi thế cho nên chiều nay trong bộ áo smoking vừa... mượn được, Văn vui vẻ vừa đi vừa sửa lại nơ đen và vừa hút thuốc lá Ăng-Lê....

Thế rồi... bỗng nhiên: đánh ùm một cái! Nước bắn tung tóe lên! Không phải là Văn ngã xuống nước như các bạn tưởng đâu. Vì Văn vẫn còn đứng trên bờ hoảng hốt đưa mắt nhìn ra phía hồ: ở đó một người thiếu phụ mặc một cái áo mầu hồng — đỏ như lửa — vừa nhảy xuống!

Trong một thời gian rất ngắn, bao nhiêu ý nghĩ chạy qua óc Văn:

— Sao hôm nay chỗ này lại vắng thế này? Mình phải xuống cứu mất!

— Tiệc cưới của thằng Bích — một tiệc cưới có nhiều cô thiếu nữ vui như chim, và đẹp như hoa — ta sẽ bỏ cho ai?

— Thanh, người yêu của ta, nàng vẫn cho ta là rất, hôm nay ta sẽ tỏ cho nàng biết.... tay ta.

Văn hỏi: — Sao bà lại tự-tử ở đây? Trời lạnh lắm!

— Không hiểu chỗ này có sâu lắm không?

— Nước cũng không rét lắm thì phải?

Những ý tưởng đó — trái lại với lời tôi vừa tả — qua óc Văn nhanh như chớp loáng.

Và sau hết Văn nghĩ:

— Cũng quái gì! Bộ smoking này ta đi mượn cơ mà! Mai phơi.... và là lại rồi mới đem giả!

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Và văn nhảy xuống nước...

Người thiếu phụ mặc áo mầu hồng — đỏ như lửa — kia, lúc đó hình như đã uống phải vài hụm nước rồi, nên đang giơ tay lên quờ quạc như để với một cái gì.

Văn nghĩ thầm :

— Nước tanh bỏ-sừ đi ấy! Sao nó không ra Sông-Cái tự tử, nước có ngọt hơn không ?

Nhưng chàng hiểu ngay khi chân chàng chạm đến đất. Chàng đứng giậy và thấy nước chỉ vừa đến cổ chàng ! Chàng ấn mạnh đôi giầy « véec-ni » — cũng lại mượn — xuống bùn và đi lại gần người thiếu phụ kia, nắm lấy tóc cô và kéo thẳng giậy. Chàng lại nghĩ thầm :

— Nước nông thế này... thảm nào chả tự-tử ở đây.

Thiếu phụ lúc đó túm chặt lấy cổ Văn. Văn định ẩn « nàng » ra và định nói :

— Thôi tỉnh rồi thì đi lên. Bám mãi vào người ta thế này, nặng bỏ đời đi ấy, ai chịu được !

Nhưng bờ cũng gần kia rồi. Văn không nói gì và kéo thiếu-phụ dựa vào một gốc cây rồi đập mạnh chân xuống đất để vẩy hết bùn đi. Chàng thấy hơi lạnh nên mặc áo vào.

Mấy người đi qua ngừng lại xem. Lúc ấy thiếu phụ đã thật tỉnh. Văn lại gần hỏi :

— Sao bà lại tự tử ở đây. Trời lạnh lắm.

Người thiếu phụ kia sụt sùi vừa khóc, vừa nói :

— Tôi vừa cùng chồng tôi được tòa cho li-dị. Tôi về nhà chồng tôi để xin lỗi thì... nó đuổi tôi đi. Tôi tức mình đi tự-tử. Ông cứu tôi làm gì... mặc tôi tự tử có được không ?

Văn nghĩ bụng :

— Nếu nó nhẩy xuống hồ lần nữa thì chỉ khổ mình.

Chàng nói to :

— Thôi được tôi sẽ đưa bà về với chồng bà, để bảo ông ấy phải cho bà về nhà.

Đoạn chàng vuốt lại mái tóc và gọi hai cái xe để cùng thiếu phụ đi... Chàng nhìn đồng hồ và thở dài: trong dầu đã tan hẳn cái hi-vọng đên dự-tiệc cưới — một tiệc cưới sẽ có nhiều cô thiếu-nữ vui như chim, và đẹp như hoa.

Nhà thiếu phụ kia ở hàng Lược, một ngôi nhà cao-lớn. Chồng thiếu-phụ là một người to béo. Ông ngạc nhiên nhìn bộ quần áo ướt lướt thướt của Văn và vợ.

Văn hăng hái nói :

— Vợ ông vì buồn bực nên nhẩy xuống hồ Gươm. Tôi đi qua đấy nên vớt được.

Ông chồng vẫn thản nhiên :

— Thế à ! Tôi hiện quen nhiều... nếu ông muốn, tôi sẽ xin cho ông một cái cửu phẩm.

Văn cười gằn :

— Tôi cứu vợ ông không phải mong được cửu phẩm ! Nhưng tôi chỉ yêu cầu ông cho vợ ông về ở với ông như cũ...

— Nhưng tòa đã cho vợ chồng tôi ly-dị rồi. Tôi không thể nào.

Văn ngắt lời :

— Vậy ông muốn để vợ ông tự tử nữa hay sao ?

— Nhưng mà...

— Tôi khổ quá .: nên phải đi tự-tử...

— Không nhưng mà làm sao cả ! Ông phải cho bà ấy về nhà !

Ông chồng ngần ngừ ! Văn đợi một lúc và ngồi xuống cái ghế phô - tơi ! Ông chồng nhìn thấy nước ở bộ quần áo ướt của Văn chẩy xuống thảm. Ông thấy tiếc của. Ông bảo Văn :

— Nhưng ông chưa hiểu tính nết vợ tôi. Nó quá lắm.

Văn vẫn không nói gì và vẫn ngồi. Nước chẩy ướt cả đệm ghế. Thấy vậy ông chồng không ngần ngại nữa, ông nói :

— Được rồi, tôi sẽ cho vợ tôi về nhà tôi...

Đoạn ông quay vào phía vợ :

— Mợ vào nhà trong thay quần áo đi !

Văn vẫn ngồi trên ghế, chàng nói :

— Ông hãy hứa với tôi là...

Nước càng chẩy ướt thêm đệm ghế. Muốn tống Văn đi, ông chồng đứng giậy đi về phía chàng :

— Tôi xin thề với ông rằng... tôi sẽ cho vợ tôi ở nhà mãi !

(Xem tiếp trang 29)

(Tiếp theo kỳ trước)

Phiên, một nhà văn-sĩ, vì cứu được Hằng — một cô gái nhà giầu — khỏi chết đuối khi tầu đắm nên được Hằng yêu...
Phiên cũng yêu Hằng... dù chàng vẫn hiểu rằng từ một người nữ sinh-viên trường Bào-Chế như Hằng đến một anh văn-sĩ khổ như chàng, cái địa vị của hai người cách xa nhau lắm.
Nên khi nhận thấy tin Hằng thi trượt, thì Phiên mừng rỡ vì chàng thấy có thể yêu được Hằng...
Nhưng Hằng vẫn chăm chỉ học-hành... để xin thi vào trường Đại-Học...

Trong thâm-tâm chàng vẫn yên trí rằng nếu Hằng cứ đi xa mãi trên đường học-vấn thì nàng sẽ phải xa chàng thêm mãi, dù nàng muốn hay không muốn. Trong bộ óc đơn giản của Hằng, nàng không bao giờ nghĩ đến sức phản - động của hoàn cảnh ở trong cái gia-đình mà nàng đương sống. Yêu, đối với nàng là tất cả rồi...

Muốn dò ý Hằng, Phiên chềnh mảng nói :

— Nghĩ đỗ được cái Cử nhân luật cũng thật là gian nan vất vả.

Hằng cười đáp :

— Không vất-vả sao có thành được bà Cử.

— Nhưng thành bà Cử để rồi ho lao thì có ích gì không ?

Hằng cúi mặt xuống, giọng hơi buồn :

— Cũng có ích trong một phạm vi nào, như khỏi phải sợ đói chẳng hạn...

Phiên ăn cơm chiều xong, đương ngồi hút thuốc lá ở bên cạnh cửa sổ, chợt thấy tiếng Lan — em gái Hằng gọi ở dưới đường :

— Anh Phiên ơi ! anh Phiên !

Phiên nhìn xuống, vui-vẻ hỏi :

— Lan đi đâu đấy ?

— Em đi tìm anh đây.

Phiên khôi hài :

— Ồ, hân - hạnh quá ! Nhưng tìm anh để làm gì ?

— Em cũng không biết. Ba em bảo mời anh lại chơi ngay.

Thấy Phiên chưa đứng dậy, nàng vội rục :

— Anh vào mặc quần áo đi mau lên !

— Thì hãy lên trên này đợi anh một chút đã.

Lan khẽ quay mình đi nửa vòng, nói bằng giọng làm nũng :

— Không, — em đợi anh ở dưới này được rồi.

Mười phút sau, hai người đã ra đến phố Hàng - Bông. Phiên hỏi Lan :

— Ba gọi anh có việc gì thế ? Lan thử nói thật xem nào ?

Lan làm vẻ bí mật :

— Anh thử đoán xem.

Phiên cười to :

— Anh có phải thầy bói đâu mà đoán được.

— Vậy thì anh chịu khó đợi lát nữa sẽ biết.

Phiên gặng hỏi :

— Nhưng ít nhất em cũng phải cho anh biết việc lành hay việc dữ ?

Lan nhìn Phiên tinh nghịch :

— Việc lành.

Rồi cô nói lảng sang truyện khác.

Hai người về đến nhà thì ông Phán đã ăn cơm xong, dương mặc quần áo để đợ đi với Phiên. Phiên đoán ngay được thế là vì vừa trông thấy chàng, ông Phán đã vội vàng hỏi :

— Cậu không bận chứ ?

— Vâng, nhưng sao kia ạ ?

— À, tôi muốn bảo cậu đi đằng này với tôi có chút việc.

— Việc cần không ạ ?

Ông Phán đưa tay lên vuốt mớ tóc đã hoa râm quá nửa, chậm-rãi đáp :

— Hơi cần, vì là việc có quan hệ đến cậu.

Phiên tỏ vẻ ngạc-nhiên hỏi :

— Có quan-hệ đến con ?

— Phải, tôi vừa xin được việc làm cho cậu. Bây giờ tôi định đưa cậu lại nhà ông sếp nói qua với ông ấy một tiếng.

Phiên giương mắt lên nhìn ông Phán. Chàng thật chưa hiểu ông muốn gì. Tìm việc làm cho chàng ? Thì có bao giờ chàng có cái ước-vọng ấy đâu. Ông định giả ơn chàng cứu Hằng một cách rẻ giá đến thế ư ? Trời ! thật là quá sức tưởng-tượng của Phiên. Lòng tự-ái của chàng bị động chạm mạnh quá nên chàng không biết nói gì nữa... Ông Phán chụp chiếc khăn xếp vào đầu rồi rục Phiên :

— Thôi đi đi cậu, không thì ông ấy lại đi vắng.

Phiên giận ứ lên cổ, nhưng chàng cũng phải dịu giọng nói :

— Ông thư cho con mấy hôm nữa để con nghỉ cho chán đã.

Ông Phán không ngờ đến câu giả lời ấy, vội-vàng hỏi :

— Sao, cậu còn do dự gì ? Đợi cậu nghỉ cho chán thì người khác họ đã xin mất việc từ tâm hoánh nào rồi.

Đoạn, ông kết luận bằng giọng giậy đời :

— Cậu tưởng thời buổi này xin được việc làm dễ lắm đấy ?

Kiếm duyệt bỏ

Phiên ngắt lời :

— Nhưng hiện thời con kiếm được hơn 30 một tháng kia mà !

Chàng bỗng khoái-trí thấy câu giả lời của mình rất giản-dị nhưng là một cái lý-luận rất chắc chắn, làm cho ông Phán phải luống-cuống. Ông lơi biến sắc mặt, nhưng vẫn ôn-tồn nói :

— Đã đành không phải đi làm việc nhà nước cậu cũng kiếm đủ ăn, nhưng cậu có thấy cái nghề viết báo vất-vả lắm không ? Mà còn bạc-bẽo là khác nữa. Đi làm việc nhà nước thì nhàn hạ và có một cái tương-lai chắc-chắn.

— Nhưng thưa ông, mỗi nghề có một cái vinh-dự riêng của nó, và mỗi người có một sở-trường riêng của mình. Như con thì không đủ điều-kiện làm một người thư-ký tốt được.

Ông Phán nhìn thẳng vào mặt Phiên :

— Thế cậu không muốn đi làm thật ư ?

Phiên không lưỡng-lự, cương quyết đáp :

— Vâng.

Phiên mở mắt ra nhìn thấy Quý, cô con gái con bà chủ nhà — đang ngồi ở cạnh chàng.

Ông Phán cười gằn :

— Thế ra công tôi vận-động cho cậu là công-cốc.

Rồi ông hầm-hầm đi lên gác.

Lúc ấy Hằng vừa ở nhà trong đi ra. Nàng đến bên cạnh Phiên, âu-yếm hỏi :

— Cái gì thế anh ?

Phiên quay mặt đi, đáp :

— Không biết.

Hằng ngạc-nhiên :

— Anh Phiên ! anh làm sao thế ?

Phiên cho là Hằng đã thừa hiểu tấn-kịch vừa sảy ra giữa chàng và ông Phán rồi nhưng nàng còn hỏi giả vờ, nên càng thêm tức. Chàng đứng phắt dậy, nện mạnh gót giầy xuống gạch rồi đi ra cửa. Hằng chạy theo, nức-nở gọi :

— Anh Phiên !

Phiên cứ cắm đầu đi, không thèm ngoảnh lại.

Phiên cắp một trồng báo nể-oài bước lên cầu thang. Bóng tối ở trong căn gác của chàng dầy quá, như một tấm vải đen bịt lấy mắt, khiến chàng tự nhiên thấy rờn-rợn. Chàng vội bật đèn lên, rồi ngồi vật xuống giường, vất chiếc mũ dạ cũ và tập báo xuống bên cạnh. Lần này là lần đầu xa Thân, Phiên cảm thấy sự cô-quạnh là khó chịu và thiếu-thốn. Sự tịch-mịch, lặng-lẽ rất cần cho việc làm hàng ngày của chàng, lúc này như đè nặng lên người chàng. Chàng thấy rõ-rệt phải cần có một bàn tay êm-ái săn-sóc, vỗ-về cho cả sác-thịt lẫn tinh-thần mệt mỏi của chàng. Nhưng chàng không có hy-vọng tìm thấy bàn tay ấy ở một người đàn bà nào. Ba năm chung sống với Thân đã mở mắt cho chàng trông thấy rõ những cái ti-tiện, đê-hèn của đàn bà và đã làm tan vỡ những ảo-tưởng đẹp-đẽ của chàng rồi. Chàng yên trí rằng sẽ phải kéo nốt một mình những chuỗi ngày vô-vị của mình như một con chuột xám lăn trong dầy cống dài...

Xưa kia, trong lúc chán-nản như thế, chàng chỉ đọc một trang sách hay, hoặc nghĩ đến tấm gương oanh-liệt của một vị anh-hùng là đủ đem sự hăng-hái, say-sưa về cho tâm-trí chống chải rồi. Nhưng bây giờ cái chống-chải ấy xâu-xa quá, thấm-thía quá, không còn cái gì lấp đầy được nữa...

Sự chán-nản của Phiên đã lên đến chỗ chàng không còn thể tin và yêu được một người nào hay một vật gì : Tiền-tài, danh-vọng, thân-bằng, nghĩa-vụ... chàng đều thấy không có một nghĩa gì, không thể tác-tạo được hạnh-phúc của đời người... Cái lẽ sống của chàng trong ít lâu nay chỉ là tình yêu của Hằng, nhưng từ hôm ông Phán định giả ơn chàng cứu Hằng bằng sự tìm việc làm cho chàng, Phiên thấy hờn-oán Hằng vô cùng. Nhất là mấy bữa nay, khi đi học cũng như khi về học, chàng đều thấy Hằng có bạn trai đi kèm. Cái hành-vi ấy của Hằng đã nhóm lên trong lòng Phiên một sự tức-giận vu-vơ nhưng sâu-sắc. Phải chăng đó là triệu-chứng của lòng ghen ? Có lẽ lắm, nhưng Phiên không dám tự-thú với mình như thế. Chàng thấy nó vô-lý và ngượng-ngượng thế nào ấy !...

Phiên ủ-rũ đứng dậy, đi đi, lại lại ở trong phòng. Nhưng chàng thấy hai chân nặng-nề quá, không muốn bước nữa, chàng lại ngồi phịch xuống ghế. Chàng có cái cảm-tưởng như một con chim bị nhốt vào lồng, đương tung-tẳng đập cánh để tìm lối ra. Trời ! sao những bức tường kia im-lặng thế ? những chiếc ghế kia thì lì ra một cách đáng ghét thế ? Chàng muốn rằng mọi vật đều phải reo-hò lên, múa hát lên ở chung-quanh chàng...

Nghĩ đến phận-sự hàng ngày, Phiên mở ngăn kéo lấy giấy bút ra để viết. Xong chàng thấy không đủ can-đảm và bình-tĩnh để làm việc. Mà chàng cũng không muốn làm gì hết. Những lúc chán-nản như thế này, chàng thấy cần phải có rượu uống thật nhiều, thuốc phiện hút thật say, rồi lăn xả vào trong những cuộc hành lạc dâm-ô, bần-thỉu, để xé tan đời mình ở đấy như những con thiêu-thân sà vào ngọn lửa để tự thiêu mình. Cái tư-tưởng phá-hoại bồng-bột lên ở trong lòng chàng đến cực điểm, và cần phải phá-hoại đời mình trước đã. Nhưng rượu chàng không quen uống, thuốc phiện chàng chưa hút bao giờ, gái điếm, nhà hát thì chàng kinh-tởm không dám đến gần. Vậy làm thế nào ? Chẳng lẽ lại chịu bó tay ngồi ấm-thầm đo từng giây từng khắc cái ngọn lửa phiền đốt cháy tâm can mình...

Rượu ! chỉ có nhiệt-độ của rượu mới đo được với nhiệt-độ của lòng chàng. Không nghĩ gì nữa, chàng liền gọi thằng nhỏ ở dưới nhà đi mua một chai rượu « Văn-Điển », rồi trước sự ngạc-nhiên của nó, chàng uống hết cốc này đến cốc khác. Chàng vừa uống vừa hút thuốc lá. Men rượu nồng và hơi thuốc nóng thi nhau đốt cháy ruột gan chàng. Chàng thấy trong sự thiêu-đốt ấy một cái thú say-sưa, điên-cuồng. Chàng uống và uống mãi rồi nửa giờ sau, chàng ngã xuống sàn gác với điếu thuốc lá cháy « dở » trên môi...

Từ lúc Phiên lịm đi đến lúc chàng tỉnh dậy, một đêm dài đã qua. Cái cảm giác đầu tiên của chàng là thấy đầu nhức như búa đổ và ruột gan cồn-cạo lên như nung. Chàng vừa trở mình chợt nghe có tiếng người hỏi ở bên cạnh :

— Ông đã tỉnh chưa ?

Thứ tiếng trong và nhẹ ấy chàng nghe quen tai lắm, nhưng lúc ấy chàng chưa nhận được là tiếng ai. Chàng mở mắt ra, bàng khuâng nhìn : chàng hơi ngạc nhiên thấy người gọi mình không phải là Hằng mà là Quý có con gái bà chủ nhà. Quý nhìn chàng bằng cặp mắt thương-hại rồi âu-yếm nói :

— Ông bình như cảm nặng, để tôi bảo vú già nó nấu cháo ông xơi nhé !

(còn nữa)

HỌC-PHI

Thơ và Tình

Bài của CÔI-GIANG
Tranh vẽ của TRỊNH-VĂN

Tiếng sáo canh khuya

Trịnh-nhất-Ninh, cung-phi của Nguyên-Thuận-đế, khi mới vào cung, chưa được vua vời vẫn phải ở riêng một chỗ. Một đêm, nhằm tiết mùa xuân, nàng đứng trên lầu Thúy-loan, tựa bức lan-can, thổi một bài sáo như vầy :

Lỗi cỏ hương lan vết kiệu rồng,
Hoa lê chi phụ ngọn xuân phong ?
Song the khóa kín làm chi đó ?
Giải bột chu-sa bón thạch-sùng. (1)

Tiếng sáo khi khoan, khi nhặt, khi chìm khi bổng, nghe ra cực kỳ ai-oán. Thuận-đế thính-linh qua đó, liền hỏi cung-nhân :

— Người nào thổi sáo đấy nhỉ ?

Có kẻ biết là nàng thổi, liền thưa :

— Đó là điệu sáo của Trịnh-tài-Nhân.

— Ray xem phỏng đã cam lòng ấy chưa ?

Thuận-đế biết vậy nhưng cũng chưa đòi đến nàng. Đêm sau Thuận-đế lại ra chơi đó và lại thấy nàng hát rằng :

Giường ngà, chăn gấm, đệm phù-dung,
Đỉnh ngọc hương đưa ngát trướng hồng.
Là trúc xe dê tìm viện khác,
Lãng chuông, thương kẻ khéo hoài công.

Hết bài ấy nàng lại tiếp luôn bài nữa :

Lạnh-lẽo màn the bóng nguyệt lồ,
Tiếu ai tiếng quạ lọt song sa.
Gió xuân, chẳng quản sầu nồng cạn,
Mở cửa, ngày ngày quét cánh-hoa.

Tiếng sáo ra giọng thổn-thức, nức-nở, rất là thê-thảm. Thuận-đế liền bảo cung nhân :

— Nghe điệu sáo ấy sao không thương-xót ? Trẫm có biết đâu trong cung có người sầu-hận như vậy.

Tức thì Thuận-đế đi xe đến chỗ nàng ở.

Thấy có bóng đuốc sáng rực, nàng biết là vua đã đến, liền ra phủ-phục bên đường. Thuận-đế kéo nàng giậy và nói :

— Nếu nàng không tỏ tình-ý bằng những tiếng sáo não-nùng, trẫm đâu có biết mà vào tới đây !

Rồi đó, Thuận-đế giải nàng đến nhà Bách-hương, sai quan ngự-thiện bầy tiệc, cùng nàng uống rượu hát múa. Đêm khuya, Thuận-đế vừa cười vừa hỏi nàng :

— Ray xem phỏng đã cam lòng ấy chưa ?

Từ đó ân-ái của Thuận-đế đối với nàng mỗi ngày mỗi thêm đằm-thắm.

Cây ngọc vườn sau

Hậu-chủ nhà Trần có tiếng là vị phong-lưu Thiên-tử. hậu-cung tức nào cũng độ vài nghìn người. Người được ông ta yêu-dấu hơn hết là Khổng-quí-Tần và Trương-quí-Phi. Quí-Phi tóc đen như mun, có thể soi gương, hai mắt lóng-lánh như hai làn nước, mỗi khi nhìn ngó ánh-sáng lóa cả bên cạnh. Hậu-chủ sai người dựng ở trước điện Quang-chiếu ba tòa gác lớn, đặt tên là gác Lâm-xuân, gác Kết-ý và gác Vọng-tiên. Cửa lớn, cửa sổ của những gác ấy đều làm bằng gỗ trầm-hương, dát toàn vàng ngọc, ngoài che rèm châu, trong có trướng gấm. Những đồ bài-trí, đều là những thứ quí-lạ, từ xưa chưa có. Dưới gác đều có chất đá làm núi, tháo nước làm ao, và trồng các thứ hoa thơm cỏ lạ ở khắp chung quanh. Hậu-chủ tự ở trong gác Lâm-xuân, cho Trương-quí-Phi ở gác Kết-ý, còn gác Vọng-tiên thì là phần Khổng - quí - Tần. Những lúc Quí-Tần trang-điểm chải-chuốt, đứng ở phía trong lan can trong cung trông ra chẳng khác gì một nàng tiên.

Mỗi lần Hậu chủ họp các cung nhân uống rượu tại mấy nơi đó thường bắt phi, tần, học-sỹ và các khách quen tức cảnh ngâm thơ, tặng đáp lẫn nhau. Rồi thì ông ta lựa riêng những bài bỏng-bẩy, bay-bướm, phỏ vào đàn-sáo, chọn độ hơn nghìn cung-nữ bắt phải tập hát. Những khúc hát ấy, hậu chủ đặt tên là Nghênh-Xuân-Nhạc, Ngọc-thụ-hậu-đình-hoa, đại-để đều là những lời tán-dương vẻ đẹp của các phi-tần. Mỗi lần yến-ẩm múa-hát vua, tôi say be say bét từ tối đến sáng. Hậu-chủ có chế ra khúc « Hậu-đình hoa » như vầy :

Rừng thơm, lần, gác chon von,
Nghiêng thành là vẻ phấn son nuột-nà.
Lững-lờ trong cửa bước ra.
Đón nhau, vén bức rèm hoa mỉm cười.
Người đâu mác đượm, hoa tươi.
Long-lanh vây ngọc sáng soi sau vườn.

Lững lờ trong cửa bước ra,
Đón nhau, vén bức rèm hoa mỉm cười...

Níu kiệu ngăn vua

Đế-quảng nhà Tùy cũng là hạng vua ăn chơi, chẳng kém gì Trần-Hậu-Chủ. Trong năm Đại-nghiệp thứ-nhất, ông ta có mở-rộng khu vườn Tây, chu vi đến hai trăm dặm. Trong vườn dựng mười sáu viện, đặt mười sáu tên khác nhau. Mỗi viện kén lấy hai mươi tám người đẹp nhất trong cung, cho ra cùng ở, người nào năng được vua vời, thì được đứng đầu. Trong viện, có viên hoạn-quan coi việc ra vào mua bán. Các viện thi nhau chế những món ăn kỳ-dị để hòng được vừa ý vua. Những lúc đêm trăng, Đế-Quảng thường đem vài nghìn cung-nữ cưỡi ngựa ra chơi vườn Tây. Ông ta có chế ra những khúc hát gọi là khúc Thanh-dạ-du, để các cung-nữ vừa ngồi trên

(Xem tiếp trang 24)

Giữ đìn nhan-sắc ai ơi,
Vầng nhau trong một năm trời là bao.

(1) Thạch-sùng là con mối-trách. Sách Tàu nói rằng : dùng bột chu-sa mà nuôi mối-trách trong một trăm ngày, rồi lấy máu nó bôi vào cánh tay đàn-bà thì không thể nào rửa sạch. Nhưng mà đến lúc giao cấu, vết ấy tự nhiên mất đi. Vì thế người Tàu đời xưa hay dùng kiểu đó mà đánh dấu sự trinh-tiết của vợ. — Câu này ý nói : Không được vua vời, cho nên muốn nuôi Thạch-sùng để lấy máu nó ghi sự trinh-bạch của mình.

CÁC PHI-CƠ PHÓNG-PHÁO BAY NHANH HÀNG 1.000 CÂY SỐ MỘT GIỜ TRÊN THƯỢNG TẦNG KHÔNG-KHÍ

Các súng cao-xạ và phi-cơ khu-trục rà chiến-đấu ngày nay đều trở nên vô hiệu

Cuộc bay của phi-công Pháp Codos và Guillaumet từ Paris sang Rio de Janeiro (Nam Mỹ) chỉ mất 22 giờ ở lớp dưới thượng tầng không khí đã mở ra một kỷ nguyên mới và ảnh hưởng sau này sẽ rất lớn trong nghề hàng không.

Phi cơ dùng trong cuộc bay này không phải là thứ phi-cơ thường như ngày nay mà là một thứ « tàu ngầm trên không trung » rất lớn và ghê gớm có thể bay trên tầng không khí bao bọc trái đất mà lên đến khoảng không-gian chống rỗng ở giữa vụ trụ. Trong lúc tình hình quốc tế nghiêm trọng này một cuộc bay có kết quả như thế sẽ có một ý nghĩa đặc-biệt. Người ta phải tự hỏi : những chiếc phi cơ phóng pháo bay ở thượng tầng không khí (stratosphère), nhanh mỗi giờ ở sáng ngàn cây số và một phạm vi hành động rất lớn và các súng cao xạ cùng phi cơ khu trục không thể nào lên tới được, lực lượng tàn phá sẽ ghê gớm đến thế nào ? Tất cả những việc dự định về các cơ-quan phòng không tại các thành thị và biên-giới ngày nay sẽ trở nên vô-hiệu hết.

Trong khoảng không ở thượng tầng không khí

Trong cuộc Âu-chiến trước, khi các đại-bác lớn « Bertha » của quân Đức nói là có thể bắn xa được đến hàng 128 cây số, lúc đầu các nhà chuyên môn đều cho là không thể nào như thế được. Sau nghiên-cứu ra mới biết là rất có thể bắn xa như thế và có khi hơn nữa cũng được vì trái-phá bắn lên cao đến 40 cây số nghĩa là đã đến thượng tầng không khí là vùng mà sức đè nén của không khí giảm đi nhiều nên trái phá đó có thể đi rất nhanh. Các phi-cơ cũng vậy.

Bay rất cao, rất nhanh lại tốn ít dầu mỡ đó là một sự rất lợi cho các phi-cơ thường hoặc phi-cơ nhà binh.

Người ta vẫn tưởng là trên « thượng tầng không khí » bắt đầu từ 10 000 thước là một vùng luôn luôn yên lặng. Nhưng sau những cuộc thám hiểm bằng khinh khí-cầu và phi-cơ riêng có máy vô tuyến điện thì mới biết từ 8.000 thước đến 15.000 thước có gió rất dữ dội nhưng lại rất trong sáng không có mây, mưa hoặc sương mù như ở dưới gầm giới của trái đất ta.

Về các phi-cơ thường thì bay lên cao quá 8.000 thước đã không phải là sự vui sướng gì, nhưng đối với phi-cơ nhà binh nếu bay cao lên được trên khoảng không khí vừa được gió sáng sủa, vừa bay nhanh lại vừa tránh được tầm súng cao xạ rất nguy hiểm là những điều rất lợi. Các phi-cơ khu trục hiện nay tuy nói là lên cao được 1 vạn thước nhưng thực ra thì không bao giờ đến được. Như thế thì làm sao mà đánh được với những phi-cơ phóng pháo bay trên 13.000 thước ?

Còn các súng cao xạ ? Một trái phá 37 ly bắn thẳng lên không phải 19 giây mới lên cao được 5.000 thước, trong thời gian đó thì một chiếc phi-cơ tối tân đã bay được 3 cây số, thật khó lòng mà bắn trúng được.

Một trái phá 75 ly sẽ mất 10 giây mới lên tới mực đó và chỗ tên tới 10.000 thước là cùng. Chỉ có những trái-phá 100 hoặc 150 ly mới lên được tới thượng tầng không khí nhưng phải mất nhiều thì giờ nên khó lòng mà bắn trúng được. Trên các tầng cao, trái phá đi chậm lại mà phi cơ thì lại nhanh hơn nên không có gì đáng sợ cả.

Đó là phương diện phòng thủ, còn về sức chiến đấu của thứ phi-cơ phóng pháo tối tân bay trên thượng tầng không khí thì lại càng đáng sợ hơn.

Các bộ phận của phi-cơ tối tân đó.

Chế một cái phi-cơ có thể bay được ở thượng tầng không khí là một vấn đề rất gay go. Phải làm cho một cái động-cơ từ 1.000 đến 1.500 mã lực có thể quay được trong không khí rất nghèo và lạnh (lên cao 11.000 thước thì khí hậu đã xuống 50 độ dưới 0) không phải là dễ. Người ta đã thí nghiệm và phải dùng một cái máy ép rất nhanh mỗi giây quay được 400 vòng, có thế thì động-cơ mới có thể « thở » một thứ không khí mà sức đè nén như như thường và sinh đủ số mã-lực cần dùng cho phi-cơ.

Cả bộ máy chân vịt (hélice) cũng phải khác kiểu với những bộ chân vịt của phi cơ thường. Ở trên cao, các phi-cơ thường gặp một kẻ thù rất nguy hiểm tức là mưa-tuyết có thể trong mấy giây đồ dầy xuống cánh thân tàu bay và phủ một lớp dày khá nặng rất nguy hiểm. Phải có những thứ máy làm tan mưa tuyết. Người ta dùng máy sấy bằng điện hoặc những đệm hơi có thể tự phồng lên, bẹp xuống làm tan mưa tuyết.

Nhiều nhà chuyên môn lại xét ra muốn giữ vững thăng bằng ở các miền thượng tầng không khí — một điều rất khó — thì động-cơ các phi-cơ đặc-biệt kia sẽ vận-động rất nhiều máy chân vịt để cả ở phía trước và phía sau phi-cơ.

Con đẻ của cuộc chiến tranh ngày nay ?

Cuộc chiến - tranh ghê gớm thường sinh ra nhiều sự tiến bộ cũng như có lúc những hoa thơm, đẹp đẽ có thể mọc chỗ đất bùn. Phi-công Mỹ Howard-Hughes đã chiếm giải quán quân trong cuộc bay vòng quanh thế-giới nói chắc rằng nếu người đời không dùng phi-cơ làm phương pháp chiến-đấu thì chắc nghề hàng không chưa thể nào tiến bộ như ngày nay được. Trong 4 năm cuộc chiến-tranh trước, phi-cơ đã tiến bộ bằng 20 năm. Nếu ngày nay, phi-cơ có thể bay nhanh hơn 600 cây số một giờ là nhờ ở cuộc Âu-chiến trước. Như thế, cuộc chiến-tranh ngày nay chắc sẽ đẻ ra phi-cơ tương lai tức là phi-cơ bay trên thượng tầng không khí. Đứa con đẻ của cuộc chiến tranh này hình dạng sẽ khác hẳn phi-cơ bây giờ và chỉ 4, 5 năm nữa sẽ ra đời. Phi-cơ đó sẽ đóng hình tam giác hoặc hình thang cũng có.

Đó là những thứ « tàu ngầm trên không » hơi dẹp, ở giữa phồng ra là chỗ để động-cơ, các phi-công và hành-khách ngồi.

Các phi-công bay trên thượng tầng không khí phải ăn mặc như thợ lặn dưới bể sâu

Từ máy móc đến hình dáng phi-cơ đều khác thì các phi-công cũng phải ăn mặc và có những khí-cụ riêng thì mới không thiếu không khí và chịu đựng được ở trên cao, chẳng khác gì những thợ lặn ở dưới đáy bể.

Tai nạn sảy ra cho chiếc khí-cầu Zénith ngày 15 Avril 1875 lên nhanh quá tới 8.600 thước mà không phòng bị trước nên hai nhà thông thái Sivel và Crocé Spinelli bị chết ngạt còn người thứ ba thì bất tỉnh nhân sự và mãi lúc khí-cầu xuống thấp mới tỉnh lại. Sở dĩ sảy ra tai nạn này là vì hồi đó chưa có đủ kinh nghiệm về khoa học. Ngày nay thì người ta đã biết khi một phi-công lên cao quá thì phải phòng bị, trử sẵn ống dưỡng khí để đủ thở ở những miền thiếu chất đó.

Khi ta lên cao đến 8.000 thước thì cách phòng bị đó không đủ nữa vì sức đè nén quá thấp người ta sẽ có thể bị « nổ » ra như các giống cá ở dưới đáy bể sau khi đánh được đưa lên mặt nước.

Đối phó với sức đè nén khí thấp của khí giới có hai cách : một là dùng thứ phi-cơ tắt kín trong đó đã giữ cho sức đè nén như thường như hai phi-công Codos và Guillaumet. Đó là một chiếc « tàu ngầm trên không » ngồi trong có thể rất dễ chịu và rất thích hợp cho phi-cơ chở khách bay ở thượng tầng không khí. Nhưng đối với một chiếc phi cơ nhà binh thì cách này rất nguy hiểm vì nếu không may bị một mảnh trái phá chạm phải, tàu bay bị hở gây ra tai nạn chết người và các phi-công không thể nhảy dù đề thoát thân.

Vì thế nên người ta tính đến việc cho các phi-công dùng những thứ áo lặn bằng cao-su có từng khớp sẵn để các phi-công, hoa tiêu, bắn súng hoặc coi vô tuyến điện khi mặc có thể cử động được dễ dàng. Những bộ áo đó giống như những bộ áo bằng lốp ô-tô, trên đầu đội mũ có kính nhìn ra và quần, áo lót thì có điện sẵn cho nóng luôn. Ăn-mặc như thế các phi-công ở trên phi-cơ có thể đi lại vẫn giữ cho ống thở liền vào một cái ống chứa khí giới nén sẵn. Các phi-công lại có thể vận

(Xem tiếp trang 29)

A di đà phật

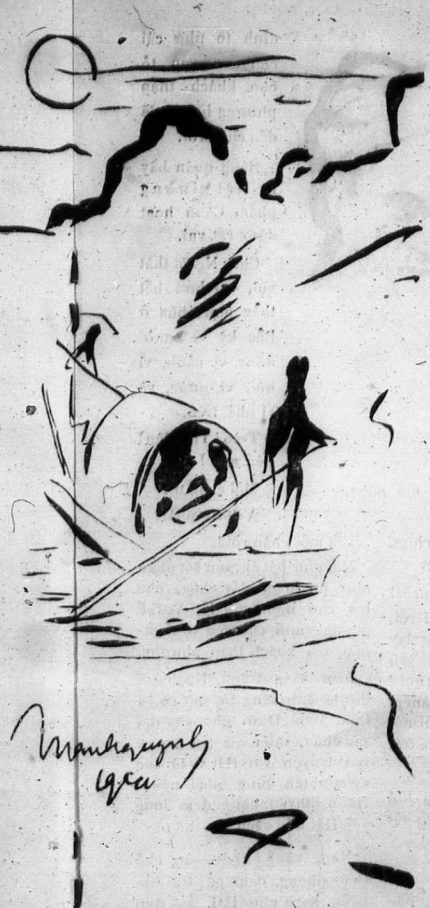

Chuyện ngắn của DÂN-GIÁM

Thuyền lênh-đênh trên bến đò Đục...

Chùa Hương năm nay đông đúc hơn mọi năm. Thiện-nam tín-nữ đi trẩy hội chùa, từ bến đò Phủ-Lý đến bến đò Suối, từng bọn người một xô nhau như nước chảy.

Nước sông về lúc xuân tàn, lờ-đờ không có vẻ sáng sủa hình như cũng muốn lấy về từ bi, hợp với áo mầu nâu của các vị chân-tu, làm cho tôn vẻ thần-bí cảnh chùa. Hai bên sông chập-chùng một dẫy núi u-ám trong đám mưa phùn, có ý muốn che chở cho những thuyền mành-rẽ từ-từ lướt trên mặt sông, như những chiếc lá tre trong ao chuôm.

Hải, nhân dịp lễ Phục-sinh, cũng đi vãng cảnh chùa.

Lần thứ nhất chàng đi xem Chùa Hương, tuy năm nay đã hai mươi bốn tuổi. Chàng đi một mình, cũng như chàng vẫn sống đời cô độc từ bao lâu nay.

Xe lửa Hanoi đến Phủ-Lý đã về chiều. Khi chàng ra đến bến đò Phủ-Lý để đáp thuyền thì đã nhá nhem tối.

Bến đò Phủ-Lý, thuyền đậu chi-chít, lái thuyền tranh mời khách huyên thuyên.

— Các ông đi chùa à? mỗi người bạ hào, phải đủ ba mươi nhăm người, chúng tôi mới chở.

Hải vui tính, nghe thấy thế mỉm cười, vì chàng nhìn cái thuyền nếu xếp có chỗ cho khách ngả lưng, may ra được mười lăm người. Chàng định thuê riêng một thuyền đi khứ hồi, nhưng nghĩ phí quá và hơi đắt: mười đồng. Sau cùng chàng bỏ gối, ngồi vào góc cửa thuyền đen sì những đầu người, ước chừng đến gần 40 người rồi mà lái đò vẫn chưa rời bến.

Chàng ló đầu ra ngoài thì vừa gặp một thiếu nữ theo sau có bốn năm bà xuống thuyền bên cạnh đã thuê riêng từ buổi sáng. Thiếu-nữ nhìn thấy Hải cũng thản nhiên như thấy trăm nghìn người khác đi xem hội, vẻ mặt nghiêm-nghị. Theo phương Tây mà nói, thì Hải bị sét đánh rồi! Hải thoáng nhìn đã thấy trái tim sôi nổi vì lòng yêu.

Thiếu nữ vào thuyền.

Trời tối. Thuyền rời bến. Còn gặp thiếu nữ nữa không?

Thuyền đi suốt đêm, tang-tảng sáng đến bến Đục. Mọi người đều lũ lượt lên bộ để đáp thuyền con đi vào Chùa.

Cái cầu con vắt ngang ở bến đò Suối mỏng mảnh, cao vút, uốn cong có vẻ đẹp yểu điệu như mấy cô xinh xinh đi trẩy hội Chùa.

Lại một lần vất vả vì thuê thuyền: thuyền thì ít mà người đến không ngớt.

Bến đò Suối đen nghịt những người. Đông quá mà muốn tranh nhau đáp thuyền nhiều người phải vén quần lên tận đùi lội xuống bùn ở bờ sông để thuê thuyền. Cảnh tưởng rất hay, vì được xem bộ đùi trắng nõn của cô gái quê, tưởng chừng như những cô gái nhảy ở Folie-Bergères bên Paris đang xếp hàng phô-d ễn bộ đùi.

Hải bị người nọ xô, người nọ đẩy, bị thuyền này từ chối, bị thuyền kia nhổ sào trước khi bước lên, loay hoay mãi sau được chú lái đò cầm tay kéo vào thuyền.

— Ông này lên mau, còn được một chỗ vừa!

Hải cười nói:

— Có thế chứ!

Chàng chỉ còn đủ thời giờ nhảy vội lên thuyền, người chúi-chúi về đằng trước, xuýt chúi vào một thiếu-nữ. Thiếu-nữ chàng vừa gặp ở bến đò Phủ-Lý. Sự kinh ngạc vừa hết, chàng cúi xuống nhìn mặt nước sông đục ngầu, miệng cười tủm-tỉm, lẩm-bẩm khẽ:

— Có thế chứ!

Chàng sung sướng thầm.

Tuy thiếu nữ vẫn thản-nhiên ngồi nói chuyện với mấy bà cụ đi lễ. Một bà cụ là mẹ nàng.

Thuyền nhổ sào thẳng đường vào Chùa.

Thuyền lênh-đênh trên đò Suối...

Thiếu-nữ nghiêm quá đến nỗi Hải thất vọng. Mặt nước đã sát vào mang thuyền chất nhiều nhiều, người cựa mạnh nước tràn vào thuyền. Nếu không sợ nước tràn vào thuyền, và giá còn ở trên bộ thì Hải sẽ múa tay múa chân, phồng má trợn mắt, làm vô khối trò khỉ: miễn là cho thiếu-nữ phải cười và để ý rằng có một trái tim đang đập mạnh vì nàng.

Trong lúc bỗng cực chàng muốn cầu cứu người bên cạnh, nhưng chỉ là mấy bà già cổ đeo hạt huyền giọng đều hát sự tích Đức Phật Bà.

Sau thiếu-nữ một cô gái quê ngây thơ bắt con chấy bỏ trên khẩu tay nói với một ông già quê bên cạnh:

— Chấy của cụ Chánh bò sang tay tôi rồi.

Hải cười to thứ nhất. Cả thuyền cười ồ về câu chuyện chấy. Thiếu-nữ cho là chuyện không đáng cười. Nàng không cười.

Cả thuyền đã thôi cười rồi mà Hải còn kéo dài cái cười và vừa cười vừa nhìn vào thiếu nữ.

Thiếu-nữ nghiêm trang cau mày nhìn vào tận mặt Hải như có ý bảo: «Này! Thôi! Cái cười ấy vô duyên lắm, chàng tuổi trẻ kia ơi!»

Tiếng cười của Hải hóa ra nhạt-nhẽo, rồi im bặt.

Trên sông con, lúc bấy giờ thuyền ra thuyền vào nối đuôi nhau như mắc cửi.

Thuyền nọ chào thuyền kia bằng tiếng: «A-di-đà Phật!» Nghe đều đều như tiếng mõ, buồn bã như phong cảnh, hai ven sông, như hai dẫy núi ủ-rũ chẳng khác hai bức tường đất mốc-meo

Đối với Hải tiếng «A-di-đà Phật!» chào nhau có nghĩa là: «Coi chừng không thuyền đắm!» Không phải là đắm thuyền!

Tới đền Trình, Hải cũng vào đền trình diện. Gặp một bà đồng bán chữ triện. Hải hỏi:

— Bao nhiêu tiền?

Bà đồng đáp:

— Tùy lòng các ngài!

Hải phép tắc trả lời:

— A-di-đà Phật! có lẽ tùy *pi-tiền* của chúng tôi thì đúng hơn. Thôi! đây tôi cúng hai xu, vì còn lẻ có hai xu!

Bà đồng hất tay Hải, giữ chặt lấy mảnh giấy triện đáng giá một chinh Bảo-Đại và lên giọng như chuông nói:

— Không được! ba xu cơ!

A-di-đà Phật! Hải nhất định không lấy triện nữa!

Nghĩ một lúc, thuyền nhổ sào đi, đi được 50 thước thì bên tay trái ta thấy lối vào đền Long-Vân, rồi đến đền Hương-dài. Phải đi qua dưới một cái cầu cao chót vót bắc ngang sông.

Rồi đến bến Suối.

Mọi người rục-rịch lên. Bị ngôi bỏ gối đã lâu gần đến bến không ai bảo ai, mọi người đều đứng giậy.

Khốn khổ! Hải lại đứng trước mặt thiếu-nữ nghiêm-nghị. Hải không dám thở mạnh sợ nàng mắng hay nàng cho một cái tát. Hải sợ rồi đấy!

Không dám nhìn thiếu-nữ, chàng phải nhìn lên trời, giở bánh tây ra nhai ngồm-ngoàm cho có công việc, mong sao cho chóng lên bờ.

Bỗng đâu sóng lặng nổi sóng, đầu mũi thuyền ghé vào bờ mạnh quá kêu xầm một cái, hành-khách người nọ va vào người kia, xô nhau nghiêng ngả mấy cái, nhiều người chực ngã xuống sông là khác.

Hơi thở của Hải làm nóng má nàng.

Như mọi người khác thiếu-nữ tế nhào vào người Hải. Hải lấy gân đứng chắc nắm lấy vai đỡ thiếu-nữ.

Nàng trong khi sợ ôm chặt lấy Hải. Ngực nàng sát vào ngực Hải Hơi thở của Hải làm nóng má nàng. Lần thứ nhất mà nàng chạm đàn-ông.

Trái tim bị kích thích.

Sức động của cảm-tình đột nhiên đến.

Nàng thấy người nàng run lên. Mạch máu trong người chạy khác thường. Da thịt rần lên, có một khoái lạc êm dịu mà nàng chưa từng thấy.

Sức động đột-nhiên đã làm cho nàng có ái-cảm với người thiếu-niên mà nàng vừa dụng phải.

Mà nàng ửng đỏ. Nàng nuốt nước bọt vì cảm-động. Mắt lờ đờ nàng say-mê nhìn Hải.

Nàng cười chúm - chím, ngượng ngịu, sung sướng.

Hai trái tim đã gọi nhau rồi!

Khi đã lên bến đò suối rồi, Hải muốn chạy tung-tăng lay vai mọi người nói : « Tôi yêu và được nàng yêu tôi. Thôi ! ông bà đi xem hội chùa làm gì nữa. Hãy đứng đây để tôi nói hết sự vui-vẻ trần-ngập trái tim tôi ! »

Nhưng ác vì một nỗi khi lên trên bờ, nàng nắm chặt lấy tay Hải nói : « Ở đây ! »

Chàng không chạy nữa !

Nàng nói có ý là lúc nào cũng đi theo nàng, ừng đi xa, kẻo ai phải thổn-thức vì tình.

Chùa có vẻ nguy-nga đài các. Phải lên nhiều bực thang đã mới tới sân chùa. Chùa vuông vắn sạch sẽ.

Hai con kỳ lân khổng-lồ bằng đồng chầu vào một cái đỉnh to như cái chum tương tỏ cho khách thập phương biết là đã đến chùa rồi.

Hàng quán bầy la liệt giường phản. Cảnh hoạt động rất vui.

Chùa Ngoài thật vui, vui hơn hết thấy mọi chùa ở Bắc kỳ vì người đông, vì cảnh, vì núi, vì nước, và vì phải trèo.

Trèo ! Trèo lên ! Lên mãi !

Mỏi chân ư !

A-di-đà-phật !

Hết mỏi chân rồi !

Núi như bát úp, san sát nhau như muốn đỡ lấy chùa, che trở cho người đi lễ. Vì thế phong cảnh chùa có vẻ thân-mật với khách thập phương.

Trời sáng trăng. Ngọn núi dượm ánh sáng lờ mờ có vẻ thần tiên. Dưới gốc cây đại sau chùa, thiếu-nữ lén mẹ ra nói truyện với Hải vì từ lúc ngẫu-nhiên đụng phải người Hải ở thuyền, nàng đem lòng yêu Hải một cách tha-thiết !

Nàng cũng không sợ chỗ thiêng-liêng, đem gửi trái tim trong sạch cho Hải. Ái - tình đã thắng lòng tín-ngưỡng của nàng.

Và đêm hôm đó, cặp uyên-ương đã thổ lộ cùng nhau hết nỗi tơ tình...

Thuyền lênh-đênh trên đến đờ Đục...

DẬN-GIÁM

MỘT BỨC THƯ

(Tiếp theo kỳ trước)

Lợi-Dư — con nuôi nhà triệu phú Yết-Cầu — đem lòng yêu dấu Vy-Liên, một cô bạn gái thanh tuyệt đẹp chơi với chàng từ nhỏ.
Trong khi ấy, Ái-Nga — nữ thư ký của Yết-Cầu — lại đem lòng yêu Lợi-Dư.
Rồi một ngày kia bị tiền tài làm hoa mắt, Vy-Liên lấy Yết-Cầu. Buồn rầu Lợi-Dư bỏ ra đi...
Hai mươi bầy tháng qua... Vy-Liên dần dần hiểu rõ cái lương tâm mờ ám, đê tiện của Yết-Cầu : nàng bỏ Yết-Cầu đi.
Yết-Cầu cho Ái-Nga đi gọi Lợi-Dư về để nhờ chàng đi tìm bộ Vy-Liên. Tuy vẫn thầm yêu Vy-Liên, Lợi-Dư cũng vâng lời Yết-Cầu để đi tìm Vy-Liên...

Chiếc xe của Lợi-Dư vùn vụt ra khỏi Mạc-xây vài chục cây số thì tới nơi bờ biển mà Yết-Cầu đã bảo cho chàng biết có nàng Vy-Liên ở. Chàng cho xe chạy từ từ vào một phố, bỗng có tiếng reo :

— Trời ơi ! chàng Lợi-Dư !

Chàng hãm xe lại nhìn ra thì là bà Sá-Lợi đang đi bách bộ trên bờ biển để ngừi thơ. Bà thấy Lợi-Dư chạy lại vồn vã hỏi :

— Dạo này chàng đi đâu mà mất mặt thế ?

Chàng phải nói rối :

— Tôi vừa ở Ấn độ về.

— Thế bây giờ chàng đi đâu ?

— Tối sang La-Mã !

— Trời ơi ! Xuốt đời chàng chỉ có sang La-Mã thôi ư ?

Lợi-Dư mỉm cười, tảng lờ hỏi :

— Bà ra đây làm gì ?

— Ấy tôi đang nghĩ một bài thơ về Hoàng-Hậu Ơ-Giên-Ni.

Lúc này tôi phải ở đây với cu bé cháu !

Giọng Lợi-Dư run run hỏi :

— Thế... nàng dạo này ra sao ?

— Cũng đã khá lắm rồi !

— Vậy ra nàng ốm sao ?

— Không nó không ốm mà lại... lấy chồng, thế mới khổ chứ.

— Vậy ư ?

Bà Sá-Lợi ngạc-nhiên :

— Chàng không biết việc đó sao !

— Tôi ở tận Ấn-độ thì biết thế nào được.

— Thảm nào ! Nó chẳng may gặp phải một ông... kềnh ! Thôi chàng phải ở lại ăn với chúng tôi, chắc nó thấy chàng sẽ vui lòng lắm. Ta cùng về nhà nào.

Bà Sá-Lợi chèo lên xe. Lợi-Dư cho xe chạy. Bà bèn kể lại câu chuyện từ lúc gặp lão Yết-Cầu, cho tới khi đi dạo chơi trên chiếc « Hải Cầu » rồi tới khi Vy-Liên kết hôn rồi bỏ nhà ra đi những thế nào. Câu chuyện đó Lợi-Dư đã biết rõ cả rồi. Bà Sá-Lợi kể lại, nhưng thực trí chàng còn để tận ở đâu.

Nàng Vy-Liên nom thấy Lợi-Dư thì reo to lên chạy ra. Tiếng reo mừng ấy như đập mạnh vào trái tim Lợi-Dư. Chàng đã hiểu rõ ý-nghĩa. Không phải là tiếng reo mừng của một người bạn thân khi gặp mặt nhau. Mà là tiếng reo tự một trái tim đang khao khát tình yêu khi thấy mặt người xứng đáng với tình yêu ấy.

Nàng Vy-Liên chẳng còn phải là cô con gái ngây thơ ở bãi biển hồi năm trước. Nàng đã được nếm sự đời, cả về mặt tinh-thần lẫn vật chất. Cái tình yêu nồng nàn của nàng bị Yết-Cầu làm rập tắt đi. Nhưng ở trong thân thể một thiếu phụ mới 21, 22 tuổi đầu, cái tình yêu ấy chỉ chờ cơ hội là phát lộ kịch liệt.

Trong những ngày âm thầm tối tăm sống lạnh lẽo bên cạnh Yết-Cầu, nàng đã sực nghĩ đến cái cử chỉ của chàng Lợi-Dư. Nàng lúc đó mới vỡ ra đó là cái ngượng-nghịu của một tình yêu chân thực, trong sạch.

Nay đột nhiên gặp mặt Lợi-Dư, tâm can nàng hoàn toàn sức động nên mới phát ra một tiếng reo mừng ấy.

Nghe tiếng reo ấy, Lợi-Dư như quên hết cả Yết-Cầu, người chàng như mềm nhũn, không có đủ sức đứng vững nữa. Hai tâm hồn ấy vừa tiếp sức đã hiểu nhau

ngay rồi Vy-Liên phải chạy đến đưa tay ra đỡ chàng, âu yếm hỏi :

— Anh làm sao vậy ?

Chàng ấp úng đáp :

— Không... có gì đâu, anh một chút chóng mặt đó thôi !

Bà Sá-Lợi vừa vào theo tới nơi cũng nói góp :

— Từ Ấn-độ về đây làm gì mà chẳng nhọc mệt.

Trong nửa tháng trời, Lợi-Dư như sống trong mộng. Chàng quên hết : Yết-Cầu, Ái-Nga, nghĩa-vụ của chàng, lời thề thốt rất thiêng liêng... Mắt chàng chỉ nhìn thấy có Vy-Liên thôi. Cái không khí chàng hô hấp chỉ có một vị : Vy-Liên !

Ngày ngày những lúc Vy-Liên ẩn lả nũng nịu thướt tha, cả tấm thân ngà ngọc dựa vào cánh tay chàng, đôi bạn trẻ ấy, từ trên gác khách sạn xuống đi qua phòng ăn, phòng khách, thì hết thảy các nhân vật thượng-lưu xã-hội, kéo nhau tới nghỉ mát, trọ trong nhà khách sạn « Hải Quân » to nhất, sang nhất, đắt nhất khu bờ biển ấy, thì ai nấy đều tấm tắc ngợi khen là một đôi người ngọc. Ý hẳn đức Thượng-Đế đã đúc nặn ra họ để cho họ yêu thương nhau, ăn ở với nhau cho tới lúc đầu bạc răng long.

Nhưng sự thực ra thì Lợi-Dư và nàng Vy-Liên cũng chỉ vẫn là một đôi... bạn thôi. Về phần nàng, nhờ Yết-Cầu mà kinh nghiệm về Ái-tình, và nàng lại có cái tâm hồn người thiếu-phụ đang khát khao tình ái, thì những cái nhìn, cái bắt tay, cái vẻ tần ngần, những lời ấp úng, những nét đỏ ửng đột nhiên hiện trên vầng trán của chàng Lợ-Dư kia, nàng không còn lầm lẫn gì nữa. Nàng đoán biết là tâm-can bạn mình đang nung nấu bởi một tình yêu nồng nàn, đắm đuối, thành thực... Nhưng Lợi-Dư vẫn còn là người « trai tân » bỡ ngỡ, thành thực, nguợng nghịu như hai năm trước. Chàng vẫn không dám thổ lộ chân-tình.

Lắm lúc Vy-Liên như người đang khát nước mà hấy cốc nước để trước mặt, chỉ những muốn vơ ngay lấy đưa lên miệng mà uống một hơi thôi. Nàng ngồi cạnh chàng, tay nắm chặt tay chàng, tự nhủ :

— Hay là ta... nói trước !

Nhưng cái tính e lệ của phụ-nữ lại mạnh hơn, nàng phải cố nhịn thở mà... yên lặng.

Đời cứ kéo dài như thế. Cho đến tối ấy, xong bữa rồi, nhân trời có trăng sáng, đôi bạn trẻ giắt nhau vào chơi trong rừng thông ngoài bãi bể.

Không khí rất mát mẻ dễ chịu, như thấm qua cả các lỗ chân lông mà vào trong mạch máu làm cho người ta khoan khoái trong lòng.

Mặt trăng trên chếch như chiếc đĩa bạc treo lủng lẳng giữa khoảng không trung, một ngọn gió nhẹ nhẹ thổi, các cây thông sẽ động đậy, âm ỹ như tiếng người thì thào với nhau. Tiếng sóng vỗ ngoài bể nhẹ nhẹ đưa vào đến tai hai người...

Lợi-Dư say sưa đặt cặp môi nầy lửa của chàng lên cặp môi hồng thơm ngát của Vy-Liên.

Vy-Liên dựa vào mình bạn, như đắm say trong một giấc mộng, hai chân nàng như có mây, chứ chính nàng cũng không biết là tự mình bước đi. Hồng đâu có tiếng hót của một con bọa mi đang ngủ sực tỉnh dậy thấy trời sáng trăng tưởng là ban ngày nên lên một vài tiếng dạo chơi !

Nàng như mất hết tri tự-chủ, run rẩy sát vào mình Lợi-Dư, rồi bỗng như người mê ngủ, miệng nàng ghé tai bạn thì thầm :

— Anh ơi ! Thế anh không biết rằng em... yêu thương anh tới bậc nào ư ?

Câu nói từ trong tâm-can vừa buột ra, làm cho Lợi-Dư sức động, toàn thân chàng như bị luồng điện giật co rúm cả lại, dầu gối chàng run lên không bước được nữa, hơi thở như bị đứt, chàng phải đứng lại dựa vào một gốc thông. Cánh tay chàng như vô tình ôm chặt Vy-Liên sát vào mình. Rồi hốn mất từ đó như mất tỉnh-lạc, hai cặp môi son trẻ ấy sát vào nhau... một lúc rất lâu !

Trong óc nàng lúc đó vui sướng lạ thường, nàng tự nhủ :

— Đây là cái hôn đầu tiên của đời ta.

Nhưng như tiếng sét, lời căn dặn của Yết-Cầu thoảng vẳng bên tai chàng. Lợi-Dư ném qua một phút thần tiên, đã mở mắt rơi xuống cõi trần. Thất vọng chàng lẩm bẩm :

— Đấy là cái hôn cuối cùng của đời ta vậy.

Thế rồi hai người rất tay nhau quanh quẩn hết bãi bể rồi trở về vườn khách sạn « Hải Quân » không ai nói một câu nào cả. Trong óc nàng Vy-Liên mới tuần trước tối om, lúc này như có một đạo hào-quang rực rỡ, mở một con đường mới sán lạn cho đời nàng. Trái lại, Lợi-Dư lúc ấy thấy tâm hồn bị đau đớn khôn cùng. Chàng tự trách mình đã nhận lời khẩn mời của Yết-Cầu, mà tự đem thân vào cái cạm mà chàng đã nhìn thấy rõ từ lâu. Lời thề thiêng-liêng của chàng còn vang vẳng bên tai, cái ơn lớn như núi mà chàng chịu của Yết-Cầu, hiện bày rõ ràng ra trước mắt chàng... Trong lương tâm chàng lúc ấy có một cuộc chiến-đấu rất mãnh-liệt. Một bên là ái-tình, lẽ cái hạnh-phúc của cả một đời chàng, là cái tương-lai sáng-sủa, êm-đềm ! Một bên là danh-dự, là nghĩa-vụ đối với Yết-Cầu, là cái đời vô hy-vọng ở tận cõi chân trời mù-mịt kia châu Á xa lạ kia !

Nhưng hình như vẳng vẳng có tiếng thét bên tai chàng :

— Chớ nên để Vy-Liên lại phải gần-gụi con Quỉ-xam kia. Phải cứu nàng thoát bàn tay sú-sì của lão !

Chợt chàng rùng mình dừng lại. Đôi nhân tình đã đi đến chỗ cửa sổ của phòng nàng Vy Liên. Nàng không còn phải là một cô gái tân, nàng là một thiếu-phụ, trong cánh tay Yết-Cầu nàng đã nếm biết Ái-tình. Cái thân-thể ngọc ngà kia chán tình-ái đã lâu, nay bỗng như sống lại, mạnh lên...

Nàng đã yêu, chỉ mong đem cả thân-thể hiến ngay cho tình-nhân, không còn e ngại nỗi gì...

Bỗng chàng ẩm Vy-Liên đặt lên thành cửa sổ, chỏ tay vào chiếc giường đồng đệm giải trắng phau, nói đùa :

— Nào em anh ngoan ngoãn đi ngủ đi chứ !

Vy-Liên nhẹ nhàng nhảy vào trong buồng, cởi bỏ giầy, áo ngoài, ngoan-ngoãn chèo lên giường nằm... chờ. Người nàng nóng ran... Nhưng Lợi-Dư vẫn đứng dưới vườn, tựa vào cửa sổ... nhìn ! Thấy nàng nhìn ra, cặp mắt sáng ngời như có cái sức huyền-bí dụ-dẫn chàng, như có ý khẩn nài chàng vào thì chàng vội lảnh trống lảng hỏi :

— Thế ngày mai em định làm gì ?

— Còn anh ? Anh muốn gì thì em làm thế...

— Thực ư ? À ngày mai ấy à ?

Nàng nũng-nịu đáp :

— Vâng, ngày mai cũng như tối nay, anh muốn gì em cũng chiều theo.

— Thôi được em ngủ đi, ngày mai hãy hay.

Chàng giơ tay hôn gửi nàng một cái rồi quay đi liền. Được ba bước chàng ngừng chân, ngoảnh đầu lại nói tiếp một câu rất lạ lùng, khó hiểu :

— Em nên nhớ lời đấy nhé. Ngày mai anh bảo em gì thì em phải nghe theo đấy nhé !

Lần này chàng đi thẳng. Vy-Liên ngẩn-ngơ nhìn theo cho tới lúc chàng khuất bóng. Nàng kéo chăn lên đến cằm, với lấy một quyển sách dở ra nhưng nào có đọc được. Nàng lẩm bẩm :

— Người đâu lạ lùng quái gở !

Lợi-Dư không về phòng ngủ ngay. Hai phút sau chàng gõ cửa phòng bà Sá-Lợi. Bà này đang nghỉ nốt mấy vần thơ, thấy chàng đến thì ngạc-nhiên vô cùng.

Hai tiếng đồng sau, Lợi-Dư lảo đảo từ trong phòng bà Sá-Lợi đi ra ! Nếu để ý xét thì thấy cả trên má chàng và bà Sá-Lợi đều có ngấn nước mắt. Giờ thì bà Sá-Lợi đã biết rõ đầu đuôi câu chuyện. Về lời chàng thề khi quay trở về với Yết Cầu, thì bà Sá-Lợi có hỏi :

— Nhưng sá gì một lời thề với kẻ thù ?

Chàng cương-quyết đáp :

— Cũng là một lời thề thiêng-liêng !

Bà Sá-Lợi biết thân mẫu Lợi-Dư vốn giòng-giõi một nhà quí-phái. Mà ông ngoại Lợi-Dư làm chúa tàu, trong một trận lớn ông bị bắt đã hứa cùng tàu Anh không chịu trốn, nên dù có cơ-hội cho ông thoát thân đến một tàu Mỹ ông cũng không chịu, và bơi trở về tàu Anh cho quân địch đem bắn, để trọn lời đã thề.

Bà biết trong máu Lợi-Dư còn lẫn cái máu của một họ biết trọng lời thề hơn tính-mệnh. Nên khi nghe chàng đáp lại, bà không dám thêm một lời can gián nào nữa!

Ra tới cửa phòng, bà Sá-Lợi vỗ vai chàng, thương hại nói:

— Con thực đáng thương lắm con ạ!

Chàng hứa ngày mai sẽ có một bức thư đưa lời Vy-Liên. Lúc đó bà Sá-Lợi tất đã thuật chuyện với nàng hết rồi. Chàng nghẹn ngào gửi gấm Vy-Liên cho bà Sá-Lợi:

— Vy-Liên mới 23 tuổi. Đời nàng còn dài. Hạnh-phúc, nàng tất còn được gặp. Đây tôi chỉ nhờ bà xin lỗi nàng là đã gây ra cuộc tình-ái này. Tôi tự lấy làm xấu hổ lắm. Tôi chỉ có thể bảo vệ cho nàng về cái quá khứ thôi. Còn tương-lai, xin để mặc con tạo xoay vần. Thôi tôi xin vĩnh-biệt!

III

Sáng hôm sau, nàng Vy-Liên sau một đêm trằn-trọc không nhắm mắt được, vừa trở giấy thì một người hồi phòng đưa vào một bức thư. Nàng ngạc-nhiên, bóc thư ra đọc, bỗng rau tay hoa mắt lên. Nàng kêu to gọi bà bác vào. Bà Sá-Lợi đã biết rõ tất có lúc này, nên vừa nghe tiếng cháu gọi, liền vội vã chạy vào.

(còn nữa)

NGỌC-THỎ dịch-thuật

Những tin cần biết trong nước

Quan Toàn-quyền Catroux, quan Đại-sứ Pháp ở tàu M. Henri Cosme đã cùng quan quyền Thống-sứ Rivoal đi Kinh-lý miền Cao-bằng.

Khi tới địa-phận đạo quan binh thứ nhì có trung-tá de Joncquières nghênh tiếp. Quan Thủ-hiến đã thăm mỏ thiếc và mỏ Wolfram ở Tĩnh-túc. Hôm sau quan Toàn-quyền đi thăm cái cầu đang bắc trên sông Bằng giang, thăm châu-lỵ Quảng-uyên và thăm sở Nuôi-ngựa ở Nước hai.

Hôm thứ bảy quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ đã do đường Lạng-sơn giở về Hanoi.

Ω

Cuộc chợ-phiên của tỉnh Haidương để giúp vào quĩ hội Pháp-Việt bắc ái đã khai mạc từ chiều hôm thứ bảy 6 Avril, có quan Công-sứ Lebel và quan Tổng-đốc Phạm-gia-Thụy đến chủ-tọa. Cả đêm thứ bảy và ngày chủ nhật 7 Avril có nhiều cuộc vui và cuộc thi rất đặc-biệt, có hàng vạn người ở quanh vùng và các nơi đến xem.

Ω

Sáng thứ hai 8 Avril, quan Toàn-quyền Catroux đã xuống thăm nhà máy rượu tại Haidương có M. Bernhard, giám-đốc Công-ty máy rượu và các người làm trong Công-ty đón tiếp.

Ω

Ngày chủ nhật 7 Avril vừa rồi tại Hanoi và khắp xứ Bắc-kỳ đã có cuộc bầu cử ba hội-viên thực thụ người Pháp và ba hội-viên dự khuyết người Pháp tại Đại-hội-nghị-Đông-dương.

Tính số phiếu ở tất cả các phòng bỏ phiếu thì chưa một người ra ứng cử nào đủ số phiếu hợp-lệ trúng cử. Đến chủ nhật 21 Avril sẽ có cuộc bầu lại.

Tại các xứ khác thì Nam kỳ không có ai ra ứng cử nên không có cuộc bầu phiếu.

Ở Cao-miên và Lào cũng chưa ai trúng cử cả, đến 21 Avril sẽ có cuộc bầu lại.

Thơ và Tình

(Tiếp theo trang 15)

ngựa vừa hát. Bởi vì ông ta hay ra vườn Tây mà lúc đi, lúc về, lại rất bất thường, cho nên các viên thị-ngự đều phải ngủ sẵn bên đường chờ đợi. Nhiều khi đã quá nửa đêm, mới thấy ông ta ở cung đi ra.

Vậy mà Đế-Quảng chưa cho là thích, cách đó lâu, ông ta lại bắt đào năm khu hồ, mỗi khu rộng độ bốn dặm, và một khu bể, chu vi đúng bốn chục dặm. Trong bể cũng như trong hồ đều có chất đá làm núi. Ba ngọn núi lớn ở bể gọi là Bồng-lai, Phương-tượng, Doanh-châu, trên núi đều có lâu-đài, cung-điện, qui mô rất trang-lệ. Từ bể vào hồ đều có đào ngòi thảo nước, để cho thuyền rồng đi lại. Đế-Quảng chế ra rất nhiều khúc hát như khúc Nhập-quang, khúc Vọng-Giang-nam, để các mỹ-nhân hòa dịp cùng hát trong khi chở thuyền.

Đầu năm Đại-nghiệp thứ 12, Đế-Quảng tự đem quân-sỹ ra miền Giang-đô, để đánh nước Liêu, quá nửa cung-nữ không muốn để ông ta đi, họ ra vịn lấy bánh xe khuyên vua ở lại. Bánh xe quay, đa tay xây-xát, máu chảy lê-loại. Nhưng mà ông ta nhất-định cứ đi, liền viết mấy câu như sau đưa cho cung-nhân:

Giang-đô ta những ước-mơ,
Đánh Liêu là sự tình cờ mà chơi!
Giữ dìn nhan-sắc ai ơi,
Vắng nhau trong một năm trời là bao?

CHIẾN TRANH
NHỮNG CHUYỆN HAY VỀ

Sự thiệt hại về sáu tháng đầu cuộc Âu-chiến thứ hai này

Trong sáu tháng đầu cuộc Âu-chiến thứ hai này một điều đáng chú ý nhất là chưa hề sảy ra một cuộc chiến-tranh lớn nào. Khác hẳn với cuộc chiến-tranh 1914-1918 mà trong sáu tháng đầu đã sảy ra nhiều trận đánh quan hệ và quân Đức đã chiếm được một phần lớn nước Bỉ và nhiều nơi về phía Bắc và phía Đông-Bắc nước Pháp, cuộc chiến-tranh ngày nay từ khi sảy ra hai quân chỉ cầm cự nhau ở sau hai hàng phòng tuyến kiên-cố và ngoài những cuộc tuần tiễu thám thính, chưa hề gặp nhau một trận lớn nào cả. Cả về không-quân và thủy-quân cũng thế, ngoài một trận đánh hơi quan hệ thì quân đôi bên cũng chưa giao chiến trận nào thực kịch liệt.

Cả trong 6 tháng về phe đồng-minh chỉ mới mất có 43 chiếc phi-cơ, trong số đó thì hai cái thuộc hạng khu-trục bị hạ ở bên kia chiến-lũy Siegfried. Còn 41 chiếc nữa thuộc hạng hám thính đã mất trong các cuộc bay đi xem xét tình hình các pháo đài, các quân-cảng và những nơi căn cứ của thủy phi-cơ.

Bên Đức đã mất tất cả 101 chiếc bị hạ ở xung quanh vịnh Héligoland, ở miền duyên hải phía Đông nước Anh và trong mấy cuộc đánh nhau ở Bắc hải. Mất hơn trăm chiếc phi-cơ vừa hạng do-thám vừa hạng phòng-phảo không-quân Đức đã bị thiệt tới 525 triệu quan.

Ω

Về thủy-quân, Đức đã dùng toàn lực để hoạt động, mà tính ra thì sự thiệt hại họ đã làm cho Đồng-minh và các nước trung-lập phải chịu cũng chưa bằng một phần ba hồi 1917. Họ đã phải tàu cướp, đặt thủy-lôi và sai tàu ngầm đi đón khắp các nơi ngay từ hôm mới sảy ra chiến-tranh (có nhiều chứng cớ tỏ ra rằng trước khi sảy ra chiến-tranh Đức đã phải chiến đấu-hạm Graf-Von-Spee đi đón các mặt bể chỉ đợi lệnh là hành động ngay). Tuy vậy, bên Đồng-minh đã tìm cách trừ diệt được ngay.

Tính trong 6 tháng đầu thì Đồng-minh và các nước trung-lập đã bị thiệt hại: Anh 183 chiếc, Na-uy 54 chiếc, Thụy-điển 35 chiếc, Đan-mạch 21 chiếc, Pháp 16 chiếc, Hi-lạp và Hà-lan cũng mỗi nước 16 chiếc, Ý 5 chiếc, Ba-lan 1 chiếc và Nga 1 chiếc. Ngoài các tàu buôn, Anh lại mất 1 chiếc thiết giáp-hạm, 1 chiếc hàng-không-mẫu-hạm và 4 hay 5 chiếc tuần dương-hạm và phóng ngư-lôi nữa, Pháp chỉ mất ngang với Hy-lạp và Hà-lan.

Riêng một mình Đức, số tàu buôn của họ giở về nước rất ít mà cũng đã mất 32 chiếc, còn bao nhiêu đều chịu ở quanh trong bể Baltique hoặc nằm chết ở mấy cửa bể trung-lập. Chiến hạm Đức cũng đã mất một chiếc tuần dương-hạm và một chiếc thiết-giáp-hạm hạng nhẹ tức là chiếc « Graf Von Spee ». Đến như tàu ngầm họ lại càng thiệt hại lắm tính ra đã có trên 50 tàu ngầm Đức bị chôn vùi dưới đáy biển rồi.

Một cậu bé người Anh mới 13 tuổi đã phát minh ra một thứ bom mới

Một cậu bé người Anh mới 13 tuổi tên là John Clough học tại trường Rydal Junior Shool ở Calwin Bay vừa rồi đã gửi đến bộ coi về khí giới những kiểu-mẫu về một thứ bom mới lạ. Theo lời cậu bé này nói thì có hai cậu bé nữa một cậu 12 tuổi, một cậu 14 tuổi giúp cậu về kiểu mẫu. Các nhà chuyên môn bộ coi về khí-giới đã xét kỹ những kiểu mẫu của cậu đem trình và cho cậu là một người rất có tài về khoa-học máy móc sau này.

MUỐN IN ĐẸP...
MUỐN IN NHANH CHÓNG...
PHẢI LẠI:
IMPRIMERIE
Trung-Bac Tan-Van
36, Henri d'Orléans, HANOI
TÉLÉPHONE: 266
Một nhà in mỹ-thuật, chuyên in đủ các thứ sách vở, báo chí, danh-thiếp v. v.

BÁN RUỘNG

Thế là tôi đã nhất định bán nốt 3 mẫu ruộng là tất cả cái gia tài còn lại của tôi. Nhưng tôi nhất định chưa phải đã là xong đâu. Vì tuy những ruộng ấy thuộc về phần sở hữu của tôi, song vẫn đứng tên cha tôi. Mà cha tôi thì có bao giờ ưng thuận cho tôi bán ruộng đâu... Sào ruộng, tấc đất đối với « người » được coi ngang bằng với những vật chí thiêng, chí kính. Vì là của tổ-tiên để lại. Mà cái gì của tổ-tiên để lại là những cái không thể trao cho kẻ khác mà không phạm đại tội được — dù bằng một giá nào.

Đó là về phương diện tinh thần, còn về phương diện thực tế thì cái lẽ nó ràng buộc cha tôi vào ruộng đất còn chặt-chẽ hơn nữa. Nhà tổ mấy đời rồi, chỉ sống về nghề làm ruộng như hầu hết các gia-đình khác trong vùng này. Người ta chỉ trông thấy có hòn đất, có cây lúa là nguồn sống, là có thể tạo nên hạnh-phúc của người đời. Đối với bộ óc đơn giản của họ ruộng đất là tất cả rồi. Ngoài nghề mình ra, những nghề khác chỉ là những nghề phù phiếm, bất trường-cửu, và những kẻ làm nghề khác sẽ bị coi là liều lĩnh không có căn bản... Câu « cành nông vi bản » ở đây đã thành một câu châm ngôn của mọi người...

Thế mà cha tôi đã phải buộc lòng ba lần cho tôi bán ruộng rồi. Nhưng không phải dễ dàng gì thắng nổi được thành kiến của người. Mỗi lần trước khi hạ bút ký xuống dưới bức văn-tự, người đã phải trải mấy đêm không ngủ, và tôi thì đã phải phí mất bao nhiêu nước mắt...

Nghĩ đến những tấn thảm kịch ấy, tôi thấy không đủ can đảm nói xia người lần nữa. Nhưng tôi không thể lùi bước trước một sức cản trở nào dù sức cản trở ấy là sự giận dữ của một người cha. Tôi đã nhất định rồi: Thế nào tôi cũng phải đi. Đi! đó là nguyện vọng tha thiết của đời tôi. Đi! cái tiếng đơn giản ấy có sức quyến rũ linh hồn tôi rất mạnh như giòng nước chảy xiết cuốn theo một tấu lá. Đi, để sống một cuộc đời hoàn-toàn của mình, để tìm những cảm giác mới lạ, và nhất là để ra khỏi cái xó làng bẻo lánh này.

Muốn tránh sự đột ngột cho cha tôi, lần này tôi chỉ ngỏ ý bán ruộng với người sau khi đã nhờ tất cả bà con thân thuộc của tôi thuyết với người trước rồi. Nhưng cha tôi vẫn không dấu nổi vẻ ngạc nhiên khi thấy tôi thưa với người câu chuyện ấy. Người trợn mắt lên lườm tôi một cái rồi đứng dậy đi thẳng. Tôi đã liều trong cái lườm ấy cha tôi bực dọc đến chừng nào! Nhưng tôi không vì thế mà không tấn công nữa. Luôn trong ba ngày, tôi chỉ khóc và không ăn, rồi đến ngày thứ tư thì cha tôi phải thân đến nói với tôi:

— Con muốn đi làm ăn, thầy cũng không giữ. Nhưng bây giờ người khôn của khó, kiếm được một miếng mà ăn không phải là dễ. Mà làng ta từ xưa đến giờ lại không có đất đi buôn, vậy con liệu đấy, chứ bán ruộng đi biết bao giờ lại tậu được!

Tuy vậy, một tuần lễ sau, cha tôi đã tìm được người tậu ruộng. Và chiều hôm qua, khi tôi xong bức văn tự để trao cho người ấy, tôi bỗng thấy lòng tôi se lại. Tôi gần như muốn khóc khi tôi nhìn cha tôi ngồi ủ-rũ ở trên bậc cửa, chòm râu dài và trắng như bông bay lòa xòa xuống ngực. Trời ơi! không bao giờ bằng lúc ấy tôi thương cha tôi quá! Chỉ như nhược một chút nữa, tôi sẽ xé bức văn tự đi, đến bên cạnh cha tôi nói với người: « Cha ơi, cha đừng buồn! con không bán ruộng nữa đâu! con sẽ hy-sinh những ngày thanh xuân rực-rỡ của con ở trong mái nhà này để hầu hạ cha già và vui thú điền viên ».

Nhưng cha tôi đã không biết đưa tôi đến chỗ mềm yếu ấy, thì tôi muốn rằng người sẽ gắt gỏng, mắng chửi tôi, làm cho tôi phải ác cảm với người, để bớt nhẹ cho lòng tôi một gánh nặng.

Nhưng ác thay, cha tôi lại ngẩng nhìn tôi bằng cặp mắt buồn rầu và ôn-tồn bảo:

— Đưa văn tự đây cho thầy ký!

Trời ơi! cái giọng nói buồn rầu và dãy an phận của người như những lưỡi sắt, mũi rạch qua da thịt tôi. Tôi ngồi cúi mặt xuống tờ giấy tín chỉ, mắn mê tô lại những nét chữ nhạt mực, và đợi cha tôi rục đến lần thứ hai, tôi mới sợ hãi đưa bức văn-tự cho người. Tuy cha tôi không nói gì, nhưng trông nét mặt của người và nhất là cái bàn tay xương xẩu của người run run cầm lấy quản bút, tôi bắc giác phải nghĩ đến giáng điệu một tội nhân lúc thò tay ký vào bản án đã kết tội mình.

•

Tôi đã giao bức văn tự cho người tậu ruộng và trước khi đi Hanoi, tôi lên thăm thửa ruộng của tôi một lần cuối cùng. Tôi vừa đi được nửa đường, đã gặp cha tôi ở đấy về rồi. Tôi lẳng lặng cúi đầu lánh sang một bên đường, còn cha tôi thì nhìn đăm đăm về đằng trước mặt, tựa trên chiếc gậy trúc lần từng bước... Tôi chỉ thoáng thấy hơi thở hổn hển của người mà không dám ngẩng lên nhìn người. Tôi không hiểu tại sao tự nhiên tôi lại thấy ngượng ngập vô cùng?...

Trời! lúa của tôi năm nay đẹp quá! Nhìn những cụm lúa đẫy đà và xanh biếc chạy từng hàng thẳng bắt, tôi không thể không ngậm ngùi nghĩ đến công lao vất vả của vợ chồng tôi. Tôi nhớ lại những buổi chiều đông rét mướt, vợ tôi — một nữ sinh chân yếu tay mềm — đã phải gánh những gánh phân nặng trĩu đi hơn một cây số từ nhà lên đây để bón ruộng. Và những ngày đại hạn tôi phải thức thâu đêm để tát nước...

Trời! thế mà bắt đầu từ ngày mai, thửa ruộng này sẽ về tay người khác, và cũng một bàn tay khác sẽ chăm nom, sới bón những cây lúa mập mạp này mà tự tay tôi đã reo mạ.

Nếu trời cũng phú cho những vật vô-tri một linh-khiếu riêng để hiểu nổi ý nghĩ của người thì thửa ruộng và những cụm lúa kia cũng sẽ héo dần đi trước cảnh phân ly. Nhưng, than ôi! những vật vô tri ấy có biết gì đến nỗi thắc mắc của lòng người...

Hơn 20 năm giời nay, thửa ruộng này là một người bạn thân thiết nhất đời của tôi — trong những ngày vinh hiển cũng trong những ngày cơ khổ. Vậy mà ngày mai đây, về tay người khác, nó sẽ không thay đổi chút nào. Càng đau đớn hơn nữa là tôi không có thể trách nó như trách một người vợ phụ bạc được.

Từ mai trở đi, tôi sẽ không có quyền gì đến thửa ruộng này, và mỗi khi ra đây ngồi để ngắm mây ngắm nước, tôi không thấy mình tự-do nữa. Cái ý nghĩ chính là tài sản của mình đã về tay kẻ khác đã làm cho lòng tôi bứt-rứt hối hận vô cùng. Phải chăng chỉ có quyền sở hữu mới đem lại cho lòng người được sự yên ổn, tuyệt-đối và mất quyền sở hữu dù chỉ là một đám ruộng cũng đủ cho người ta cảm thấy mất hết quyền lợi tự-do; thân mình đã như thuộc về kẻ khác?

Sáng nay, lúc đi qua ruộng lúa của tôi để ra đường ô-tô, tôi đã thấy mấy người đàn bà mà tôi không quen biết bao giờ đương làm cỏ ở đấy rồi .. Tôi phải quay mặt đi không dám nhìn lại nữa!

HỌC-PHI

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG 23, PHỐ HÀNG NGANG — HANOI

THUỐC MẠNH ĐẠI-QUANG

Chế toàn bằng sâm, nhung, các vị thuốc bổ, các thứ hoa thơm. Một lọ Thuốc-Mạnh hòa với nửa chai rượu trắng hoặc rượu vang sẽ trở lên một chai rượu thuốc bổ rất tốt:

Người không thích rượu thì hòa với nước sôi mà sống hàng ngày khai vị tiêu thực, ngon ăn ngon ngủ, bổ khí, bổ huyết, trở nên đỏ da hẹo tốt, vui vẻ trẻ trung.

Đối với người huyết kém, xanh sao gầy còm. Thuốc Mạnh là thứ thuốc bổ hay vô địch. Đối với người già cả, khi huyết suy kém, thần hư, đau lưng, Thuốc-Mạnh là thứ thuốc bổ huyết, bổ thận, phần lão hoàn đồng, công hiệu rất lạ. Mùi thuốc rất thơm rất ngon, nam phụ lão ấu đều dùng được cả,

Mỗi lọ giá: . . . . 0$60

Dưới mắt chúng tôi

Chúng ta không nên quá bi-quan đến thế!

Báo « Patrie annamite » ông bạn đồng nghiệp ở phố hàng Bồ trong số 16 Mars vừa rồi có đăng một bài dưới cái đầu đề « Pour la santé morale de nos enfants » : (giữ-gìn cho sức mạnh về đạo đức của các trẻ em) để trình bày các nhà có trách nhiệm cái tình hình luân lý đổi bại trong đám thanh niên ta càng ngày càng thêm tăng mãi. Bạn đồng nghiệp thuật lại câu chuyện một nhà mô phạm, vừa là gia-trưởng (có lẽ chính là ông Tôn thất Bình) than phiền về các bạn trẻ (vừa học trò vừa con em của ông) thường quá ham mê đọc những sách quốc-văn mà chỉ cái đầu đề cũng đủ làm cho ông phải nổi giận lộn ruột ! Đến khi ông có can đảm đọc những sách đó thì ông phải thu hết cả thứ sách « đáng ngờ » đó đem đốt hết.

Thuật câu chuyện này xong, bạn đồng nghiệp ở hàng Bồ của chúng tôi than rằng « tình hình nền quốc-văn gần đây thật là đáng buồn» Khổ cho văn chương Annam (và nhất là cho báo Patrie annamite !) hiện nay có rất nhiều sách xuất bản vì số người tự nhận là nhà văn và nhà xuất bản nhiều quá ! Cả nhà văn và nhà xuất bản lại khéo cùng nhau đồng ý mà bạ cái nghề viết văn xuống một trình độ quá thấp kém. Họ tìm cách chiều tính xấu của loài người, lợi dụng sự thiếu lịch duyệt và thơ ngây của các bạn trẻ để sinh nhai và làm giàu !

Rồi bạn đồng nghiệp kể ra một mớ tiểu thuyết có những đầu đề cho là khiêu-dâm và làm hại hoại luân lý như « Chiều » « Đùa với ái tình »... « Tắt đèn » Báo P. A. gọi đó là một cái dịch sách và đầu đề !

Thật là bạn đồng nghiệp chúng tôi đã quá bi quan ! Những sách mà bạn đồng nghiệp đã kể ra đó đâu có cái ảnh hưởng to tát là có thể làm hại hoại luân lý đến thế. Sách xuất bản ở xứ này đã đâu đến nỗi là một cái « dịch sách » !

Các nhà văn và nhà xuất bản xứ này đã mấy kẻ làm giàu được như bạn đồng nghiệp nói, họa chăng chỉ có một vài nhà chuyên môn xuất bản những sách « Kiếm hiệp » !

Thực ra những sách đó là sách gì? Những cuốn bạn đồng nghiệp P. A. kể ra và một nhà báo nào đó đã lấy đầu đề dụng tâm ghép làm một câu mà khi đọc đến thấy ngay là có vẻ khiêu dâm, thực ra là những sách gì?

Chúng tôi đã có hân hạnh được đọc một vài cuốn trong những sách đó như « Chiều » và « Tắt đèn ». « Chiều » là một cuốn tiểu thuyết tình tả chuyện một đôi trai gái yêu nhau mà không lấy được nhau vì cô thiếu nữ bị cha mẹ ép gả cho một người khác mà mình không yêu. Kết luận người đàn bà cũng phải yêu chồng sau khi đã có con chứ người con gái vẫn đau khổ về tình không sao nguôi được.

Còn « Tắt đèn » của Ngô-tất-Tố thì là một cuốn xã-hội tiểu thuyết tả cảnh đau khổ của dân quê, của một người đàn bà nhà quê Annam suốt đời sống trong sự nghèo đói và sự ức hiếp của bọn hào cường và người có thế lực mà lúc nào cũng vẫn hi sinh vì chồng con.

Cuốn sau này tôi cho không những đã không phải là sách làm bại hoại phong hóa

Có lẽ ông nào viết bài trong báo P. A. chưa đọc những sách này chỉ thấy cái nhan đề và câu mà tờ báo bài bước kia đã có ý ghép lại đề công kích thì cho là sách có hại ngay Văn chương muốn gây nên ảnh hưởng tốt hoặc xấu, cũng phải ít ra là tư văn hay của những ngòi bút sắc sảo viết ra. Những cuốn mà báo P. A. nói đến (trừ cuốn Tắt đèn) chỉ là hạng tiểu thuyết tình nhạt nhẽo do những nhà văn mơ mộng viết ra, làm gì có cái ảnh hưởng đến phong hóa, đạo đức như bạn đồng nghiệp đã quá lo xa. Chúng ta không nên bi quan quá đáng và không nên ghép cho những thứ sách tầm thường một cái ảnh hưởng quá lớn lao như thế.

Từ nay các người đi ở thuê được yên thân trong ba năm!

Đạo sắc-lệnh 20 Mars 1940 do nghị-định ngày 4 Avril của quan Toàn-quyền đã ban hành ở xứ này để sửa đổi lại đạo sắc lệnh 5 Novembre 1939 về giá cho thuê nhà ở đã làm cho những người không có nhà đi ở thuê được dễ thở ! Trước khi sắc-lệnh này ban hành, các người đi ở thuê thật là ở trong một tình thế bấp-bênh: nhà mình đang ở các ông chủ phố có thể muốn tăng giá thuê lúc nào cũng được và muốn đuổi đi lúc nào cũng được. Nếu hạn cuối cùng đã hết mà ông không chịu đi thì chủ nhà sẽ nhờ mõ tòa vứt đồ của các ông ra đường phố và các ông ban đêm sẽ phải ngủ ở bờ hè phố ! Các ông còn phải chịu cả tiền phi-tổn về giấy má của mõ tòa và trạng-sư để đuổi các ông ra khỏi nhà thuê nữa ! Chính chúng tôi, một người đi ở thuê, đã được mục-kích nhiều tấn kịch sầy ra vì việc thuê nhà đuổi nhà. Có người có tiền lắm hoi mà hàng tuần, hàng tháng đành phải ở nhờ, ở độ nếu ông không thuê « buồng » mà ở tạm.

Với sắc-lệnh 20 Mars 1940, thì dù ông đã nhận được giấy của chủ nhà đuổi lần sau cùng rồi, từ ngày ban hành sắc-lệnh đó, ông cũng còn có quyền ra hạn thuê nhà nghĩa là ở lại trong ba năm nữa vẫn theo các điều-kiện cũ.

Một cảnh rừng rợn...

(Tiếp theo trang 8)

vậy tôi xin bày tỏ tấm lòng tôi để các ngài xem. Các ngài xem này....

Nói đến đó, có 2 người vụt Nghĩa-Tam ngồ xuống đệm cỏ, kéo cái chậu lại gần trước mặt hắn. Rồi thấy Nghĩa-Tam nghiến răng một cá , cầm con dao đâm thẳng vào bụng, rạch ngang một đường dài, một dòng máu chảy ồ ra, một đống ruột cũng theo lòi ra ngoài hết. Sắc mặt hắn lúc ấy dần dần xám đen lại, 2 người ngồi xít lại bên cạnh đỡ cho hắn khỏi ngã, kẻ thấy Nghĩa-Tam lại quay lưỡi-dao rạch dọc ngược lên bụng trên, nhưng chưa được một nửa thì đống ruột đã theo máu xô cả vào trong chậu, hai người ngồi cạnh liền đỡ cho hắn ngã sấp xuống. Nguyên tục mổ bụng tự sát ở nước Nhật cần phải đợi ngã sấp về đằng trước, nếu để ngã ngửa ra đằng sau, để bụng lộ thiên ấy là điềm xấu.

Tới đó ai nấy mới biết địch hung-thủ giết Thủ-tướng Văn-Tỉnh là Thổ-phỉ-Nguyên Nghĩa-Tam, một đảng viên trung thành của đảng Hắc-Long, lại chính là con rể quí của Đà.-sơn-Mãn lãnh-tụ đảng ấy, (anh ruột ướng Thổ-phỉ-Nguyên Hiển-Nhị một tay đo thám đại tài của Nhật ngày nay). Sau mấy phút gớm ghê rùng rợn ai nấy chỉ trố mắt nhìn nhau cùng giải tán ra về, chẳng còn tưởng gì đến cái thú xem hoa nữa.

Các ngài hẳn lấy làm lạ, Thổ-phỉ-Nguyên Nghĩa-Tam dù là hung thủ giết Thủ tướng Văn-Tỉnh, nhưng không bị bắt, làm sao lại phải mổ bụng tự sát ? Nguyên Đầu - sơn - Mãn nóng muốn thực hành việc đánh chiếm Trung quốc, muốn cho toàn thể quốc-dân đều biết và đồng tình với đảng mình, nhân ngày tết Hoa-anh có hàng vạn người đi thưởng hoa, hi-sinh một đảng viên, vừa để tuyên truyền kế hoạch cho mau rộng, vừa giả lời cho quốc dân biết Văn-Tỉnh vì phản-đối kế hoạch đảng mình mà bị giết đấy, ghê thay !

SỞ-BÁO

HAI NGƯỜI TỰ TỬ

(Tiếp theo trang 10)

Văn mới chịu đứng giậy ra đi. Về nhà thay quần áo xong thì đã mười giờ. Còn đâu nữa bữa tiệc cưới... có nhiều cô thiếu nữ vui như chim và đẹp như hoa.

Chiều hôm sau đi làm về, Văn bỗng buồn vì nghĩ đến bộ quần áo smoking muợn hôm qua bị ướt phơi chưa khô. Chàng vẫn đi bộ về phía hồ Gươm như tối trước.

Chàng đã đến gần Khai-trí. Và lại đột nhiên, ùm một cái, một người nữa nhảy xuống hồ tự tử. Không ngần ngại, Văn nhảy xuống để kéo người đó lên.

Chàng ghé thầm :

— Không khéo lại con mẹ «phải gió» hôm qua... hỉ chết mình.

Nhưng Văn phải ngạc nhiên bao nhiêu khi nhận thấy kẻ tự tử lại là ông chồng to béo của thị ẩu phụ đêm qua.

Ông mếu mếo khóc, tuy không nhận ra mặt Văn :

— Tôi đã tưởng thoát ở với vợ tôi. Bây giờ nó lại về. Tôi khổ quá... nên phải đi tự tử...

Từ hôm sau muốn tránh khỏi đi qua nhà Khai-trí ở cạnh hồ Gươm, Văn không đi bộ nữa. Và chàng đã quả quyết mỗi lần đi làm về là đi thẳng tầu điện để về chợ Hôm.

Tùng-Hiệp

Những khí cụ chiến tranh tương-lai

(Tiếp theo trang 17)

một cái vòi lấy không khí vào chai mang vào mình và lúc gặp tai nạn mang cả chai mà nhảy dù đỡ. Nếu phi-công ăn mặc kỳ quái như thế rơi xuống vùng thôn quê nào ở xứ ta thì chắc dân quê phải cho đó là giống ma quỉ dữ tợn ở đâu một thế giới khác rơi xuống trần ! Ở trường bay Bourget gần Paris đã cho thí nghiệm một cái « hòm cao su » có thể ngồi vào lên cao tới 14.000 thước mà không thấy khó chịu.

Xem thế, khoa học đã dự bị được hết các thứ khí cụ ấy mà mọc để dùng vào những phi-cơ bay trên thượng tầng không khí. Những phi-cơ đó sẽ chở được hàng chục tấn thuốc nổ và bom, phi-công lại có thể bay rất nhanh về nơi căn cứ không có gì nguy hiểm cả. Một thứ phi-cơ phòng pháo như thế nếu Jem dùng vào cuộc chiến tranh thì sức tàn phá sẽ ghê gớm không bút nào tả được. Chúng ta mong rằng với sự tiến bộ cực độ đó trong hàng không-giới này, trước sức tàn phá của khoa-học không thể nào phòng giữ nổi, loài người sẽ tỉnh-ngộ mà đừng gây ra nạn chiến tranh nữa.

HỒNG-LAM thuật

Trước Màn Ảnh

Những bài hát mới

Dân Pháp, dân Đức và dân Áo xưa nay vẫn nổi tiếng là âm nhạc hay. Nhưng cái hay ấy phần nhiều là chỉ do ở những bản đàn *classique*, còn những ca dân ngộ để đánh vào các cuốn phim nói thì bao giờ dân Mỹ cũng vẫn trội hơn cả.

Vì thế thiên hạ vẫn chuộng những phim âm nhạc của Mỹ. Nhưng những bản đàn mà mọi người có nhẽ khóa nhất lại là những bản đàn trong các phim *dessins animés*.

Trước đây khắp cả thế giới đã đua nhau ca hát và thổi sáo bài « *Les petits trois cochons* » trong cuốn phim của WALT DISNEY vẽ.

ROBERT TAYLOR mỉm cười

Rồi mới đây họ thích những bài đàn tuyệt diệu của phim vẽ *Blanche neige et les sept nains*! Chưa được bao lâu thì dân Mỹ lại thi nhau hát những bài « *Tout va bien* », « *Nous sommes tous ensemble* », « *J'entends un rêve* » « *C'est un beau, beau jour* » « *Fidèle pour toujours* » và bài « *Oiseaux bleus au clair de lune* » lấy ở trong cuốn phim *dessins animés* có tô màu : « *Les voyages des Gulliver* » của *Max Fleicher*.

Cuốn phim này như *Roméo* đã nói ở **Trung-Bắc Chủ-Nhật** số trước — hiện rất được hoan nghênh ở Mỹ. Hiện giờ không một hãng *Rodio* nào ở Mỹ là không truyền thanh những bài ấy vào để cho hàng trăm triệu dân Mỹ nghe.

Hiện ở Anh cũng vậy, không một ban *orchestre* nào là không chơi những bản đàn rất hay này. Bà con ta nên mong đợi cuốn phim đó sang đây để cho những... nhạc sĩ và ca sĩ của An-nam lấy những bài đàn ấy chế ra những bài hát ta điệu tây nghe buồn như chấu cắn và không một đào kép tài hoa « lọ » nào là không hát...

Đào kép nhất

Hiện giờ các cuộc thi bầu các tài tử xi-nê đang sôi nổi ở Mỹ. Các hãng phim cùng nhau làm ra những bảnh danh dự để cho thiên hạ hiểu : ngôi sao nào có một cặp chân đẹp nhất, và mười ngôi sao nào có duyên nhất, cùng là đàn ông thích đàn bà tóc vàng hay tóc đen, hay những cô đào nào ít... đa tình nhất... vân vân...

Sau cuộc thi bầu ai là tài tử nổi tiếng nhất — trong cuộc thi này *Mickey Rooney* chiếm giải, thì dân Mỹ lại thi nhau kiếm xem tài tử nào đóng trò giỏi nhất năm 1939.

Về phía đàn bà thì cô *Bette Davis* đóng vai chính trong phim *Dark Victory* được bầu còn về phía đàn ông thì *Robert Donat* đóng trong phim *Goodbye Mr. Chips* chiếm giải nhất.

Cái danh dự tuyệt vời ấy Bette Davis đã chiếm nó trong bốn năm giời. Còn Robert Donat — mà bà con ta đã được xem tài ở phim *Fantôme à vendre* với cô *Jean Paker* và phim *Le Chevalier sans armures* với *Marlène Dietrich* thì năm nay mới được giải đó lần đầu.

Các bà... ganh nhau

Đừng tưởng — sau khi trông những ngôi sao đùa bỡn vui vẻ và ôm nhau trong những bức ảnh kia — rằng các ngôi sao đó yêu nhau đâu. Nhiều khi họ ghét nhau hơn ai hết. Nhất là về phía các cô đào thì lại tệ hơn nữa.

Joan Crafword không những không chịu được *Greta Garbo* lại còn ác cảm với *Norma Shearer* là khác nữa. *Bette Davis* thì lại rất ghét *Myriam Hopkins* khi họ cùng đóng cuốn phim *Vieille fille*. Còn *Dorothy Lamour* và *Patricia Morrisson* thì chỉ làm le định đá nhau.

Heddy Lamarr và *Joan Bennet* lại ghét nhau hơn thế nữa. Nhất là từ khi đóng cuốn phim *Trade Winds*, Joan Bennet lại ruộm tóc mầu nâu, và rẽ giữa thành ra nàng giống hệt Heddy Lamarr, trông nhầm có người tưởng họ là hai chị em với nhau. Và lại sự ghét nhau lại càng tăng thêm vì Heddy Lamarr mới lấy *Gene Markey*. Mà Gene Markey trước kia lại là chồng của Joan Bennet.

Lối đời bao giờ cũng vậy : dù không yêu nhau nữa mà thấy người yêu của mình đem lòng yêu ai hay lấy ai, mình vẫn không bằng lòng một tị nào. Và nhiều khi còn thấy ghen tuông, tức tối và đau khổ là khác nữa !

Như *Roméo* đã nói ở trên, Norma Shearer rất ghét Joan Crawford. Không phải họ ghét nhau vì tình như Heddy Lamarr và Joan Bennet. Nhưng họ ghét nhau vì danh tiếng của họ ngoài Mản-Bạc. Joan Crawford không ưa Norma Shearer vì tuy Joan rất nổi tiếng nhưng phim của Joan đóng không bao giờ bằng được phim của Norma. Một thí dụ : cuốn phim *Mannequin* của Joan tuy được nhiều người hoan nghênh nhưng cuốn phim *Marie-Antoinette* của Norma lại được thiên hạ thích hơn nhiều.

Tuy vậy từ xưa họ cũng chỉ ghét nhau ngầm thôi. Bây giờ cùng nhau đóng trong cuốn phim *Femmes* họ lại được dịp để tha hồ tẩy nhau. Joan thì đến *studio* bao giờ cũng đúng giờ còn Norma lại đến *studio* rất trễ giờ. Họ lại còn tranh nhau được trang điểm trước là khác nữa...

Thành ra họ không chịu được nhau, và tuy không nói ra miệng, họ vẫn lườm nguýt nhau, sỏ siên nhau và nói mát nhau những câu tuy ngọt ngào mà đau đớn hết sức. Bảo được họ đóng trò với nhau hòa thuận là một sự khó, cuốn phim *Femmes* kia vì vậy có nhiều đoạn phải quay đi, quay lại hàng mấy chục lần.

SYLVIA SYDNEY tự tự

Còn Bette Davis đối với Myriam Hopkins cũng tẩy nhau ra mặt. Họ hăng bài hết sức, đến nỗi nhiều nhà quảng cáo đã định ga họ đeo găng *boxe* để đá nhau cho nó vui vui... Nhưng cũng nhờ sự gắng nhau ấy nên cuốn phim *Vieille Fille* của Hopkins và Davis lại thành ra hay hết sức...

George Cukor vừa dàn cảnh xong cuốn phim *Femmes* của Norma Shearer, Joan Crawford, *Rosalind Russel* và *Paulette Goddard*, vội kêu thất thanh lên :

— Thôi từ giờ, giá có ai cho tôi hàng triệu bạc mà bắt tôi quay một cuốn phim có nhiều cô đào nổi tiếng cùng đóng với nhau... thì tôi cũng xin lạy cả nón — dù rằng tôi không bao giờ đội nón.

Quay một cuốn phim như thế tổn thọ lắm. Các cô đào kia tuy không cất tiếng chửi rủa nhau, họ vẫn giữ yên lặng nhưng họ lại sâu sé nhau còn dữ hơn một cuộc đánh *boxe* mười lăm hiệp... nhiều !

George Cukor xem vậy còn kém nhiều ông Annam lấy một lúc hai, ba, bốn vợ. Mà mấy bà vợ lại cũng sợ dức ông chồng như thường...

ROMÉO

MỘT TÁC PHẨM KHÔNG BAO GIỜ VIẾT

Les hommes vraiment grands doivent éprouver une grande tristesse sur la terre,

Những bực siêu phàm đều thấy một cái buồn mênh mông trên cõi đời,

(DOSTOIEVSKY)

Nam không thể trù-trừ được nữa. Hôm nay, chàng phải đi tìm nhà trọ. Bà chủ nhà chàng ở dọn về quê. Khi đến Nam, không nói nhất định ở mấy năm.

Bây giờ tự nhiên thấy bà chủ bảo phải tìm nhà trọ khác, Nam không phàn nàn gì cả. Theo luật bà phải báo cho chàng biết trước một tháng. Bà không làm thế. Nam cũng không nói gì. Vì một lẽ rất giản tiện: bà không biết luật. Vả lại, khi mà người ta hãy còn chịu ba tháng nhà...

Người trẻ tuổi ấy tiếc rằng tự nhiên phải từ giã cái gác xép của mình. Rồi sao? Nam nghèo lắm. Mà nhà thì đắt. Kiếm được một chỗ ở, không có ai phiền nhiễu là điều khó. Mà kiếm được chỗ ở rồi, người ta có thổi cơm trọ cho mình không? Không bao giờ Nam nghĩ đến chuyện ăn cơm tháng ở cao lâu.

— Ăn cơm tháng ở cao lâu như thế, mất mươi mười hai đồng là ít.

Mười đồng một tháng, chàng làm gì có? Nam chỉ muốn vừa ăn vừa trọ mất độ bốn, năm đồng mà thôi.

« Ít có cái nhà trọ nào rẻ như nhà mình vừa ở! Nàm nhớ lại về hiền từ ở trên cái mặt khoằm của bà chủ nhà. Nam muốn gặp ngay bà ấy để cảm ơn lòng tốt của bà trong ba bốn năm nay. Và cảm ơn xong, giơ tay ra, bóp mũi cho bà tắt thở, *thi thích quá! Thi thích quá!* Nam lại nghĩ: « Bây giờ, một chỗ trọ như thế, rẻ thế, cũng mất đến năm, sáu đồng ».

Tuy vậy, bốn ngày trước khi bà chủ dọn về quê, Nam cũng đội mũ đi « lờ phờ » các phố. Chàng đút tay vào túi, đọc một cái biển. « Nhà ngoài cho thuê ». Đến giữa phố, một cái biển khác « Gác cho thuê ». Sắp đi đến cái biển ở cuối phố, Nam đoán: Cái này tất là « Nhà trong cho thuê ». Nhưng không phải. Biển ấy đề « Nhà cho thuê ».

Vô ích. Những cái mà chàng tìm không phải là những cái này. Chàng tìm những nhà tồi nhất, chật nhất, bẩn nhất.

« Vì ở những nhà như thế, mình mới mong kiếm được một người chủ trọ cũng nghèo » y như mình ».

Nam tìm như thế đã lâu. Ở trong đầu, tinh nhiều chuyện lắm. Sự nghĩ ngợi, sau dần làm cho Nam chẳng nghĩ ngợi gì cả. Tự tưởng đi tìm nhà thuê chỉ là một ý nghĩ đã qua. Nam thấy những cảm tình rất lạ rồn rập lại. Chàng nhìn chung quanh. Mới đầu thì lơ đễnh mà nhìn; sau chú ý; sau rốt, chàng nhìn một cách rất tò mò. Một thằng bé rao kẹo; một người đi xe đạp đeo một cái cặp da dầy; một đám bụi bay lên; cái ô-tô đỗ, hai bánh bên phải ngập ở trong rãnh nước; người đàn bà ẵm đứa con mặc một cái áo may bằng lụa... Nam thấy cuộc đời bên ngoài rung động thay đổi. Những việc hàng ngày tầm thường mệt quá. Nó ám mỏi người ta. Nhất là những người bận việc lúc nào cũng đi tìm — vô ích mà hăng hái thay! — đi tìm kế sinh sống bằng sức làm việc hay cách khác. Ấy thế mà...

Mà Nam vẫn sanh sao, bỗng hồng lên. Mắt chàng sáng ngời một cái gì như hy vọng. Chàng hít mạnh khí trời. Ấy là mùa rét. Gió lạnh buốt. Nam thấy sung sướng lắm: người chàng nhẹ hẫu.

Chàng có một cuộc đời lẻ ngắt và trơ trọi.

Tám năm trước đây, ở trường học ra với mảnh bằng Tú-tài tây, chàng về buôn bán với chả già. Ông này vốn là một người bản cựu, bán lần viện ra rất nhiều lẽ, để lấy một người có đầu. Ông thuê một cái nhà riêng và giúp đỡ vợ lẽ nhiều lắm. Nam biết hết: nhưng chàng không nói qua một lời. Từ bé, chàng vẫn có tiếng là một người ít nói. Nhiều người cho thế là thâm thiềm và ghét lắm. Nhất là mẹ và các em gái chàng. Sự thực, chàng chỉ là một « người thậm-dạm » mà thôi. Nói một câu hơn, hay một câu kém với người khác, đối với chàng, không làm gì cả. Những cách cư xử ghê lạnh, những lời nói chua cay của mẹ chàng, đã làm chàng thành một người rất giữ dìn. Chàng sống cái đời tư-tưởng, riêng của chàng. Theo Nam, một người xấu, có nói mấy câu luân-lý không thể trở nên tốt được. Sự ham mê, đương ở thời-kỳ

quá độ, hàng nghìn quyển sách hay cũng không thể can ngăn. Một người bạn tốt, một hòm hỏ chẳng, chàng cũng không cần nghĩ ngợi. Ấy thế! chẳng thành ra bị ruồng bỏ. Lòng chàng tìm lại: chàng không cần một ai. Thực ra, chàng cần nhiều người lắm. Với tình yêu của họ. Nhưng họ không chịu được chàng và ruồng bỏ chàng, thì chàng sợ gì mà không chịu được họ và ruồng bỏ họ? Nam ở biệt lập. Chàng tủi thân lắm lắm. Mẹ chết, chàng không thương. Em gái đi lấy chồng chàng trốn, không dự vào lễ cưới. Cha mẹ gái, chàng buồn cười. Ông cụ, một hôm, đến nhà vợ lẽ ở, đưa cho chàng năm đồng để ăn tiêu ở nhà trong ba hôm. Nam gói năm đồng bạc vào mảnh giấy để mấy chữ « Năm đồng bạc, tiêu ở nhà trong ba hôm » rồi khóa cửa lại đi nửa tháng. Sau về, chàng không nói một lời gì cả. Bố hỏi, chàng lẩn tránh và tìm rất ít cơ-hội để đối diện ông cụ. Ấy, chính lúc ấy, thì cha chàng qua đời.

Chàng điềm nhiên cầm lấy bức chúc thư, lấy cha lần đầu mà cũng là lần chót, rồi lo việc ma chay. Đó là một buổi chiều mùa rét như hôm nay, tiêu điều và rầu rĩ. Nam suy nghĩ. Chàng bỗng thấy trái tim tràn ngập một sự lo buồn vô cớ. Mắt chàng nẩy lửa vì bệnh sốt nóng.

Chân tay run lên vì cái nóng ấy và cũng vì tiết lạnh. Chàng trả những món nợ danh dự cho nhà xong thì hết tiền. Nam bán đồ đạc. Chàng tính với số tiền bán đồ đạc ấy, chàng có thể lên Hanoi sinh-sống được hai ba năm trời. « Có lẽ được bốn năm! Nhưng mà phải tằn tiện lắm mới đủ! » Nhưng mà... Nhưng mà... trời tối rồi, gió lạnh lắm. Nam thuê phòng ngủ một đêm. Sáng hôm sau, dậy sớm chàng đi chơi các phố và thuê cái gác xép gặp đầu tiên để ở và kiếm cách « đánh nhau với quỷ xứ » ở kinh-thành.

Ở Hanoi, có bao nhiêu « muỗi cỏ » ở các nơi bay về như thế? Hàng ngàn. Họa sĩ! Kịch sĩ! Thi sĩ! Văn sĩ! Nhạc sĩ! Toàn những kẻ bị Tượng-đế đọa đầy để làm những việc vĩ đại, nhưng ngay đêm, hãy dành tạm đợi cái tương lai. Không có ai giơ tay ra mời ta? Kinh thành không biết ta? Làm gì! Ta hãy cứ ca tụng lẫn nhau. Một người bạn có thể thiếu cơm, ta không thể để cho y thiếu tài.

Ai ai cũng muốn có tiền và có danh trong một phút. Ai cũng có những mộng vui tươi. Có người hoàn cải xã-hội bằng một cái chương trình; có người sẽ viết những quyển sách làm cho cả nước giật mình kính phục: có

người sẽ vẽ một bức thủy họa, mà cả hoàn cầu phải biết tên.

— Anh đã ăn cơm chiều chưa? Người ta hỏi một chàng trẻ tuổi, đã làm giờ rồi, mà vẫn còn đứng thừ thẩn ở bờ hồ ngắm những ánh sáng của kinh-thành Hanoi.

— Cảm ơn tôi còn đợi...

Này mày, ta thử đặt hai mươi tuổi nữa lên vai chàng ấy mà xem. Anh ta không chịu được. Cái lò xo sẽ gẫy, hy vọng tan ra, chí khí chỉ một lát thì cất cánh bay một loạt như huyễn mộng. Hôm nay, bầu trời còn nhiều sao. Anh ta còn cố tìm ngôi sao bản mệnh. Bụng rỗng? Có làm gì! túi không? Không kỳ quản! « Ngày mai tôi sẽ ấm... Ngày mai, nhà xuất bản sẽ cho sách của tôi ra đời... Ngày mai, nàng sẽ bằng lòng lấy tôi... Ngày mai, người ta ca tụng tài tôi... Ngày mai một nhà tư-bản sẽ nhờ tôi giữ phần tòa soạn cho một tờ báo hàng ngày lớn nhất. »

Hai tay chắp sau đầu, Nam nằm ngửa mặt lên trần nhà...

Ngày mai! bao giờ cũng ngày mai... Người ta chạy theo cái ngày viển vọng ấy như con thiêu thân chạy theo cái ánh đèn. Và nếu cái ngày ấy mãi mãi không lại, người ta tin rằng « ở đời đều có số mệnh cả. Và, nếu số mệnh không chiều người ta, không cần. Người ta sẽ ngã vào trong hố tuyệt vọng nhưng sung sướng, bởi vì người ta nghĩ như những danh nhân: « *Nếu không có tất cả, thà rằng không có gì!* »

Lúc Nam đến Hanoi, chàng chạy nhanh quá lắm. Bắt đầu, chàng làm cho một tờ báo, mỗi tháng được năm mươi đồng một tháng. Chàng tưởng cứ như thế mãi. Thì một hôm, tờ báo chàng làm bị đóng cửa. Từ đó, cái rắp cứ theo Nam. Cuốn tiểu thuyết đầu tiên của chàng vừa xếp được mười trang thì nhà xuất-bản vỡ nợ. Chàng làm một vở kịch đem diễn ở một rạp hát xoàng: lỗ vốn. Chàng định điều đình với một nhà in xuất-bản một tờ báo hàng ngày: ông chủ nhà in ấy chưa nhất quyết ưng hay không thì ông chết. Những cái do rồn rập lại một hồi. Sau hết, chàng yêu một người đàn bà trẻ tuổi, con nhà tử-tế. Người này hoàn cải mình: « Rồi *chàng nó* biết tay ta! » Không ai biết chàng nói gì? Biết làm sao? Chúng nó là cái gì? Họ bảo chàng điên. Chàng thấy người ta cho mình là điên thì *sung sướng lắm nhưng mà buồn bã lắm.*

Song họ không hiểu. Họ là những người « ở dưới ». Vậy nên họ không hiểu thì ta hiểu cho ta vì ta là người « ở trên ».

Từ đó, Nam tự kết án cầm cố ở trên gác xép. Chàng sống cuộc đời cô độc hoàn toàn. Chàng rất nhiều sách và viết một tác phẩm vĩ đại có thể làm chấn động học giới « một tác phẩm tôi ra cũng phải năm năm mới xong, nhưng vì lẽ không muốn cho nó tội nên phải để đến bảy tám năm gì đó.

Hai năm sau chàng thành ra lẩn thẩn.

Chàng không biết rằng bên ngoài, có một cuộc đời khác rộn rịp, sung sướng nó gọi ta mãi mãi mà thế nào rồi cũng lôi ta đi một cách tàn khốc. Đã đành nỗi thế nơi quả. Nam không thể không biết được cuộc đời ấy. Nhưng chàng không nghĩ đến nó và *không biết nó ra sao*. Chàng biệt lập với người đời « cả về tinh thần và vật chất ». Lại nữa sự học và công việc viết văn ăn sâu đục thủng tuổi trẻ của chàng như một thứ thuốc độc chậm chạp. Linh hồn chàng bị thương. Và chàng đi ngoài phố như một người mọi rợ. Chàng mọi rợ mà không tự biết. Chàng chỉ thấy dễ chịu như người nhịn đói một ngày mà lại được ăn.

Chỉ có một ngày, chàng hóa ra khác hẳn. Mắt chàng mở đi, nụ cười héo lại. Chàng nhìn cái tương lai mù mịt mà nói to một tâm tình chàng đi ít nhiều. Nhưng, một đêm lạnh lẽo, một đứa bé đưa đến tận tay chàng một bức thư nói rằng cái tình của người ấy và chàng « kể từ nay là hết ». Vì một lẽ rất nhảm: « Em phải nghe lời mẹ đi lấy chồng, anh ơi! »

Nam càng đi, càng nhìn cảnh thấp thoáng cảnh tượng của phố xá. Chàng nhìn bằng « con mắt của tinh-thần » những nét mặt của người đi đường, những vẻ của sự vật và nghe thấy tiếng nói chuyện ồn ào của những cô gái mới « tiêu biểu cho đám quần chúng thiếu thốn mà lúc nào cũng biết yên phận mình ». Hình như Nam tìm những tư tưởng cho tác phẩm vị lai của chàng. Tác phẩm ấy, chàng đã tạo nên rồi. Chàng còn muốn nó là cái hình ảnh của xã hội ngày mai. Chàng còn nghĩ. Và cái « hơi nồng » của nghệ-thuật, của tư-tưởng hãy còn ở một chỗ rất xa: Nam có cái cảm giác không bao giờ đến chỗ ấy được.

« Mà không bao giờ đến chỗ ấy được, thì tác-phẩm của ta có lẽ không bao giờ thành? »

Bỗng Nam sầu rũ ra. Từ thuở nhỏ đến giờ, bây giờ lần thứ nhất, chàng ngờ cuộc đời và tương lai. Một tư tưởng khác đến làm chàng tối ruột thêm: chàng nhìn thấy cái dĩ vãng có độc và tình thương yêu ngay ở nhà. Chàng nhớ lại... Và chàng muốn chết. Thực ra, cái chết đã am ảnh đầu óc *chàng nhiều bận*. Nam cứ gạt nó đi. Chàng muốn tìm sự khuây khỏa trong tư tưởng. Chàng nhắc đi nhắc lại: « Phải làm một việc gì lớn lao để cho những người ghẻ lạnh với mình phải xấu hổ »

— Việc lớn lao ấy là tác phẩm mà chàng viết. Chàng tin tài mình lắm. Nhưng một sự đột nhiên, *vì thấy người ta hoạt động quá, tranh đành sự sống dữ dội quá*, có trời hiểu làm sao, chàng thấy thất vọng mông mênh. Sự thực đã làm nản tim chàng. Chàng thấy đời đẹp *dễ và thô xấu quá*. Và chàng ngẫy những cảm giác mới lạ như một người ốm tập đi và ngã ra trước ánh sáng chói lọi.

Trời xế chiều. Nam vào ngõ hẻm đi tắt về nhà. Chàng không kiếm được chỗ trọ. Hai tay chắp sau đầu, chàng nằm ngửa mặt lên. Chàng thích lắm « vì nằm như thế dễ nghĩ những điều thực khó ». Những cảm giác ban ngày, Nam gợi lại trong óc. Đời đẹp dễ quá! Một lúc, chàng đã có ý tưởng len lỏi vào cuộc đời ấy. Nhưng Nam lại bỏ ngay cái ý tưởng ấy đi.

Chàng nói một mình:

— Sao họ sướng thế?

Và chàng tự đáp:

— Có trời hiểu được!

Nỗi thế xong, chàng sực thấy ngay điều mà mình tự hỏi đã bao nhiêu năm nay: Trời!

— *Trời có hay không?*

Nếu có trời, những hạng như ta phải sướng. Đã là trời, phải định đoạt số phận của ta. Từ bé xem rõ ràng ta không thấy trời định đoạt được cho ta gì cả. Vậy là trời không có. Nếu đã không có trời, ta có quyền định đoạt lấy số phận ta, ta là chủ ta, ta độc lập. Ma muốn tỏ rằng mình độc lập, không có gì hơn là bắt chước ông hoàng tử của Dostoievsky *tự vẫn đi*.

Nam sốt rét với những tư tưởng ấy. Cần gì tìm nhà trọ nữa? Cần gì phải bỏ hết ngay giờ để nghĩ cách kiếm ăn hai bữa! Sự nghiệp chỉ là một chữ.

Không!

Nam trằn trọc. Lúc nghĩ « Cần gì tìm nhà trọ nữa! » chàng ngồi dậy nheo mũi lại như ngửi thấy một mùi cay đắng. Lúc nghĩ « cần gì phải bỏ hết ngay giờ để nghĩ cách kiếm ăn hai bữa », chàng giơ tay làm một cái điệu « quốc tế », đứng lên đi lại rất hùng hồn. Lúc nghĩ: « Sự nghiệp chỉ là một chữ rỗng! » chàng nghẹn ngào như khóc.

Thằng nhỏ của chàng không hiểu ra thế nào. Biết tính chủ nó không nói gì cả, nó ra chỗ khác. Lúc đồng hồ đánh chín giờ, nó ngủ như một con rím.

Còn Nam?

Chàng giở những trang sách đã viết ra đọc lại. Chàng thấy ngay tác phẩm của chàng nhạt nhẽo. Chàng gấp sách lại, không đóng ngắn rút nước uống: bụng chàng như cái lò. Nước hết. Chàng định gọi thằng nhỏ, nhưng thấy nó ngủ lại thôi.

Đêm ấy, Nam có những giấc mê quái dản.

Sáng hôm sau, chàng rửa mặt xong, lại nằm khoanh tay sau đầu!

Bảo người đã biết những cơn tức giận âm thầm đó?

Thật dễ làm cho người ta ngộ dại. Ngộ dại mà không làm gì được cả.

Biết rằng ở trong người mình có những chí nguyện mênh mông mà không làm gì được cả! Đập đầu vào bức vách. Cái vực sâu thẳm, chứ sao! Hy vọng và tâm tình dễ bị chết đau chết đớn ở trước sự ghẻ lạnh và sự ngu dốt của thế nhân. Người ta thù oán hết. Bạ cái gì, bạ người nào, bạ ở đâu, người ta cũng muốn đem cái thù oán ấy trút đi. Nhìn rõ vào tận mặt số phận mà thách nó. Gọi trời mà bảo rằng: « Không, ông nhầm. Ông không có ở đời này. Vì không có ông nên tôi độc lập về tư tưởng và hành vi: tôi tự tử để cho ông biết sự độc lập ấy ».

Tác phẩm Nam không viết nữa.

Nhà trọ, Nam không đi tìm nữa.

Tâm tình, Nam không kể đến nữa.

Một sự khổ não khóc lên trong lòng chàng. Chàng đội mũ, phủi bụi ở quần áo, đi bước một ra ngoài cửa. Chàng đợi lúc không ai trông thấy, cho hai tay vào túi, ra ngoài đường.

THIÊN-TƯỚNG

Imprimerie Trung-Bắc Tân-Văn
36, Bd Henri d'Orléans, Hanoi
Le Gérant: NGUYỄN-DOÃN-VƯỢNG